

*un voyage  
vin*  
*certifié conforme au tirage de 13000 us le tirage en 1927*  
*les imprimés*

80  
Indoch  
12

0 \$ 05

SÉRIE A N° 1

BIBLIOTHÈQUE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

Dirigée par :  
M. R. ROBIN  
Président Supérieur  
RENÉ ROBIN

Dirigée par :  
MM. EMILE VAYRAC  
et  
NGUYỄN VĂN-VĨNH

TRUYỆN

DEPOT LEGAL  
INDOCHINE  
N° 844

TÉ-LE-MAC PHIÊU LƯU KÝ

(LES AVENTURES DE TÉLÉMAQUE)

Qua ông linh-mục FÉNELON soạn ra

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm



1927

EDITIONS DU TRUNG-BAC-TAN-VAN

68 Rue Jules-Ferry

HANOI

Fascicule n° 10

# BẢN THƯ - XÃ CÓ BÁN NHỮNG SÁCH NÀY :

**LE PARFUM DES HUMANITÉS** (*Sức - ký Thanh-hoa*), E. VAYRAC soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch quốc-văn.

*Pháp-văn và Quốc-văn đối nhau, mỗi quyển* 2 \$ 00

*Riêng Pháp-văn hoặc Quốc-văn. . . . .* 1 00

*Có in riêng ra 50 quyển bằng giấy sắc làm bằng nguyên giớ.*

1<sup>o</sup> *Thư Pháp văn và Quốc-văn . . . . .* 10 00

2<sup>o</sup> *Thư in riêng Pháp-văn, hay là Quốc-văn mà thôi . . . . .* 5 00

**THƠ NGŨ-NGÔN LA FONTAINE**, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn nôm, hai quyển đóng làm một. . . . . 0 15

**CHUYỆN TRÉ CON PERRAULT**, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn nôm, quyển I . . . . . 0 10

— quyển II. . . . . 0 10

*Những hài-kịch của ông MOLIÈRE*, NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch ra quốc-văn, văn Pháp và văn Quốc-ngữ đối nhau.

**LE MALADE IMAGINAIRE** (*Bệnh-tưởng*) . . . . . 0 50

**LE BOURGEOIS GENTILHOMME** (*Trưởng-giả học làm sang*) . . . . . 0 50

**L'AVARE** (*Người hiên-lân*). . . . . 0 50

DEPOT LEGAL  
INDOCHINE  
N<sup>o</sup> 824

# TÊ-LÊ-MẶC PHIÊU LƯU KÝ

(LES AVENTURES DE TÉLÉMAQUE)

Của ông linh-mục FÉNELON soạn ra

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm

QUYỀN THỨ MƯỜI

g<sup>o</sup> Ind.-Ch.

~~17~~  
172

Kể tóm lại những sự-tích đã nói  
ở quyển thứ chín 60 trang,  
in ra trước rồi :

Quyển trước nguyên cả hồi thứ XVI. Quân  
đồng-minh dẹp xong giặc Đô-ni. Rồi khởi đầu  
hồi XVII. Tê-lê-mặc về đến Xa-lăng-la, thấy  
đồng-điền bát-ngát, mà phục tài kinh-doanh  
của Men-tô. Nhưng khi vào kinh-lành thấy  
nhà cửa dinh-thất, không được nguy-nga lịch-  
sự như xưa nữa, thì lấy làm chướng mắt.  
Men-tô giải nghĩa cho Tê-lê-mặc vì có làm sao.  
Nhân tiện lại giảng-dụ nghề trị nước. —  
Tê-lê-mặc phải lòng con gái vua Y-đô-mê-nê,  
là công-chúa An-ti-ốp (Antiope). — Men-tô  
cũng khen đức-hạnh công-chúa, lại bảo cho  
Tê-lê-mặc biết rằng duyên trời vả đã định rồi,  
nhưng Tê-lê-mặc trước hãy phải liệu đường  
về xứ-sở. Y-đô-mê-nê thấy khách muốn đi th<sup>l</sup>  
động lòng quá đỗi. Tê-lê-mặc cũng động lòng  
mà không dám hỏi-han; chỉ những lo ngày  
biệt-li sắp tới, cố tìm phương lần-lữa đợi chờ.  
Một hôm Men-tô bảo rằng : Con ơi, già thấy  
con đỗi tình như thế, già thật là mừng. Ngày  
trước. . . . .

tính con kiêu-căng, tàn nhẫn, chỉ việc gì can-  
đự đến mình hoặc lợi cho mình, con mới  
động lòng. Ngày nay cha thấy con đã ra  
người lớn rồi đó, con đã trải điều cực khổ,  
cho nên con biết cảm thương đến việc khổ  
người ta. Phàm người ta hễ không biết đoái  
thương đến kẻ đồng-loại, thì lấy đâu làm  
nhân-tử, lấy đâu làm đức-hạnh, lấy đâu  
làm tư-cách kẻ trị dân. Nhưng thương người  
cũng phải có hạn, chớ để cho tấm thương nó  
rủ lòng đến nỗi mất chí quả-quyết, mất can-  
đảm đi được. Con nên tập lấy cách pha cái  
can-đảm, cái quả-quyết cùng với cái tình  
ban-hữu, cái lòng đoái thương đến kẻ khác.  
Nên biết sợ vô đoan mà làm cho người ta  
đau đớn. Khi thế không kiêng được sự làm  
đau đớn cho người, thì nên chia lo với người  
đôi chút, mà đỡ dần cho người ta nhẹ được  
tấm đau. — Tê-lê-mặc rằng: Con muốn đề  
cho hiền-sư báo tin li-biệt cho vua Y-đô-  
mê-nê biết chính vi lễ đó.

Men-tô rằng: Nếu con nghĩ vậy con làm,  
con ạ. Chẳng qua con là con vua cháu chúa,  
sinh ra ở chỗ đềm gấm màn nhung, trăm  
sự muốn theo như ý mình cả, hình như cả  
Tạo-hóa đã riêng bày ra để dùng được  
việc cho mình; lại có tính không muốn  
cưỡng với ai trước mặt. Như con nay không  
muốn làm phiền lòng Y-đô-mê-nê, chẳng

phải là con vị vua Y-đô-mê-nê dâu. Chẳng qua là con vị con, mà không muốn nom thấy ở trước mắt, những mặt u-sầu, những người giận dữ. Bao nhiêu những nỗi phiền não, đau đớn của người ta, nào có động tới lòng con, quí hồ khuấy mắt không phải nom thấy thì thôi. Hễ ai nói đến những việc buồn ấy, thì ói tai nhưc óc. Bởi vậy cho nên những kẻ nịnh-thần, muốn được lòng chúa, thường việc dở cũng tâu rằng hay. Trong khi vui thú, thì không muốn nghe những chuyện buồn. Ngộ việc phải dỏ đành, khuyên giải người buồn, thì cho là việc bực mình, lại muốn giao cho kẻ khác, chứ không có nhân những dịp ấy mà lấy lời phải chẳng, quyết định ra mà nói với người ta. Những lúc sợ phải nói lời thôi ấy, giá ai xin việc gì trái công-lý, hay là ai bắt làm điều gì hư hại đến việc bổn-phận mình, cũng nhắm mắt mà cho, mà chịu, để chạy cho thoát một việc bực mình. Nhiều ông vua chỉ vì cái tính không muốn bực mình ấy, mà để cho lũ gian-thần khiến nổi. Cứ ai khéo tâu xin luôn, năn-nỉ luôn, vái lạy luôn, đòi hỏi luôn, tất là phải được. Trước hết chúng còn nịnh, chúng còn ngợi khen như thổi mình lên, nhưng đến lúc mình đã tin dùng chúng rồi, thì chúng kéo mình đi đến đâu mình cũng phải đi, lần lần chúng buộc dây vào cổ. Minh biết, minh



phần nà, cổ ruồng rẫy ra, nhưng không bao giờ rẫy nổi, cứ phải mang dây cho đến suốt đời. Tức mình về nỗi đề kẻ khác khiến mà thành ra vẫn bị chúng khiến mãi ; dầu muốn vượt khỏi cái vòng bó buộc ấy cũng không được, vì thói bị buộc đã quen, được thả ra lại khó chịu, khác nào như những dây nho, mềm oặt, phi không có rậu mà leo, thì ngã xuống đất, rồi cũng leo đến quán gốc cây nào, chứ không thể tự-lập được. Con ơi ! già không muốn để cho con phải cái bệnh ấy, là một bệnh khiến một ông vua nên một kẻ ngu si làm hại một nước. Con bây giờ thương hại đến cái buồn của vua Y-đô-mê-nê, già chắc rằng khi con đã đi khỏi Xa-lăng-ta rồi, thì không còn động lòng một chút nào nữa. Vốn là không phải con thương vua Y-đô-mê-nê ; thật là con sợ cái mặt buồn của vua Y-đô-mê-nê mà thôi. Vậy thì già khuyên con nên thân vào nói với vua Y-đô-mê-nê ; con nên thừa lấy cơ-hội này mà thử cái chí quả-quyết của mình, và cái lòng nhân-từ của mình xem. Con nên tỏ cho ngài biết rằng con thể phải ra đi, lòng xót-xa đau, mà con lại phải nói rõ cho ngài biết rằng không đi không được.'

Tê-lê-mặc lấy làm ngầy quá, không vâng lời Men-tô cũng không dám, mà vào tâu với vua Y-đô-mê-nê cũng không dám. Biết

lấy cái do-dự ấy làm cái xấu, nên hồ thẹn, nhưng nghe mình không có đủ can-đảm mà vượt được cái thẹn thùng ấy. Ngần ngại mãi, đi lên hai bước rồi lại quay về, mà biện với Men-tô lẽ này lẽ khác, nên tri-hoãn. Nhưng Men-tô chỉ đưa mắt là không dám nói nữa, lại phải cắm đầu đi lèn. Men-tô mỉm cười mà nói rằng: Trời ơi! ai ngờ đây kia là người đã thắng giặc Đô-ni; là người đã cứu mấy nước ở miền Hê-xi-bê-ri này, là con trai U-lich đại-vương; là kẻ mai sau này phải kế nghiệp cha mà làm nên mưa nắng trong cả đất Hi-lạp! Ai hay người ấy mà chỉ có một câu phải về ngay tìm cha, không dám mở miệng ra nói với Y-dô-mê-nê! Thương hại thay cho dân xứ Y-tắc, nếu mai sau này mà gặp phải vua hèn như thế, chỉ vì một điều thẹn hão, mà dám để cho hư hại đến việc lớn, vì một tình nhỏ mọn. Con ơi! con coi đó mới biết cái can-đảm ở nơi trước trận khác, mà cái can-đảm ở trong việc thường thế khác. Con không sợ khí giới của A-dê-lật, mà con sợ một cái mặt buồn rầu của Y-dô-mê-nê. Đó là một cái mối làm nhục cho những đấng anh-hùng làm nên thủ-đoạn lớn đó. Làm kinh-thiên động-địa ở nơi chiến-trường, xong rồi ăn ở ngu dại hèn mạt như đũa thất-phu ở trong những việc rất tầm thường ai cũng giỏi được.



Tê-lê-mặc nghe lời nói biết là phải, mà lại như là giúi đâm vào ruột mình, bèn không nghĩ gì nữa, dùng dùng chạy đi không quay cổ lại. Nhưng khi thái-tử vừa vào tới chỗ vua Y-đô-mê-nê ngự, thấy vua cứ găm mặt xuống, buồn bã vô cùng, thì hai người hình như cùng sợ nhau, không dám nhìn nhau. Không nói với nhau nửa lời, mà đã hiểu nhau rồi, hai người cùng lặng im, mà hai người cùng sợ người kia nói trước. Sau hai người cùng khóc. Y-đô-mê-nê cơn đau **đầy** ruột khôn cầm, mới kêu lên rằng: Than ôi! cái đạo-đức nó phụ người đạo-đức như thế, thì tìm cái đạo-đức mà làm gì? Sao trở nẻo cho ta biết cái thế yếu của ta, rồi lại nỡ bỏ ta? Âu là, từ đây ta để vậy cho thân này lại vào nơi khổ-hải. Từ nay chớ có ai dạy ta đạo trị người, vì ta không thể kham được việc ấy nữa; ta chán người rồi. Bây giờ thái-tử định đi đâu? Phụ-hoàng đã mất rồi, thái-tử tìm làm, thì uổng công mà thôi. Còn nước Y-tắc thì hiện dương ở tay người rồi, hễ thái-tử về, thì e chúng giết mất. Hoàng-mẫu thì chắc đã cải-giá rồi. Vậy thái-tử nên ở lại đây, làm rề trẫm và nối ngôi cho trẫm. Trong khi trẫm còn sống, trẫm cũng xin giao quyền chuyên-chế cho thái-tử: trẫm hết lòng tin cậy ở thái-tử. Ví bằng trẫm đem cửa nhà giang-sơn tận hiến như thế, mà thái-

tử cũng không thiết nữa, thì thái-tử để lại cho trăm ông Men-tô, vì trăm việc từ đây trăm chỉ eòn trông mong vào có một ông ấy nữa mà thôi, Thái-tử định thế nào, nói cho trăm biết? Xin thái-tử rủ lòng thương lấy quả-nhân, là một người khổ-sở nhất trong mọi người. Kia! sao thái-tử không nói gì cả? Trời ơi, sao thần-minh nữ tặc với ta như thế này! Bây giờ trăm nghĩ ra, nông-nổi chua xót hơn khi ở Cách-lý-đề, tay này đâm chết con mình.

Về sau Tê-lê-mặc có ý ngần ngại dốt dè mà đáp rằng: Đại-vương ơi! tôi đây nào có quyền tùy tiện được đâu. Thân này còn nợ nước nhà, nợ cha mẹ trả chưa xong, phải về xứ-sở mới được. Vả Men-tô đã bảo phải về, mà Men-tô đối với tôi là thay lời thần-minh đó. Chẳng lẽ tôi làm thế nào? Bỏ được cha, bỏ được mẹ, hay sao? Bỏ được quê hương lại là quý hơn cha mẹ hay sao? Trời đã sinh ra tôi để nối nghiệp trị-vị tổ-quốc, thì tôi há lại được ở yên mà hưởng sung sướng an nhàn một nơi; há lại được tùy ý mình mà ăn ở? Đành rằng quý-quốc giàu hơn, mạnh hơn tổ-quốc nhà tôi, nhưng tổ-quốc tôi là nước của thần minh đã để dành cho tôi, thì tôi nào lại dám bỏ mà nhận lấy cái nước lạ của đại-vương lấy lòng nhân-từ

mà đem cho tôi này. Tôi chỉ dám mong được công-chúa An-chi-ốplàm bạn trăm năm, mà không dám mong được trị-vị trong qui-quốc. Nhưng muốn xứng đáng lấy được công-chúa, thì trước hết tôi phải giữ lấy bôn-phận, phải chờ cho phụ-hoàng tôi đến hỏi đại-vương mà cưới về cho tôi mới được. Và chẳng nữa, đại-vương đã hẹn cho tôi về Y-tắc. Cũng bởi có lời hẹn ấy mà tôi đã vì đại-vương cùng với quân đồng-minh đi đánh A-dê-lật. Bây giờ tôi đã giúp đại-vương xong việc rồi, thì phận-sự tôi phải tưởng đến việc nhà. Thần-minh đã đem tôi mà phó thác cho Men-tô, lại đem Men-tô mà cho tôi, để giúp tôi thuận được số trời đã định. Đại-vương há lại muốn để cho tôi đã thiệt thòi cả mọi thứ rồi, lại mất nốt tấm lòng thương yêu của Men-tô nữa hay sao? Tôi nay đã mất hết của-cải, mất chỗ nương thân, mất cha mất mẹ, mất quê-hương; duy chỉ còn có một người bạn hiền đó nữa mà thôi. Thật là một cái ơn rất quý của chúa-thần ban cho tôi đó. Vậy thì dầu tôi chẳng nói, đại-vương cũng biết rằng tôi không thể bỏ được người bạn ấy, mà tôi cũng không thể để được người bạn ấy bỏ tôi. Thà rằng tôi chết còn hơn. Xin<sup>○</sup> đại-vương giết tôi đi còn hơn, vì cái mạng tôi cũng không quản, nhưng xin đại-vương đừng bắt tôi phải bỏ Men-tô. ○

Tê-lê-mặc càng nói, thì giọng nói càng thêm hùng-dũng quả-quyết. Cái nhất lúc đầu nó lẩn lẩn biến đi đâu cả. Y-đô-mê-nê không biết đáp lại thế nào, đành phải gật đầu mà chịu những lẽ phân-biệt của Tê-lê-mặc. Dầu không nói được, nhưng Y-đô-mê-nê cũng lấy mắt đưa, lấy tay giơ lên mà cố làm cho Tê-lê-mặc phải cảm-động. Giữa lúc ấy thì Men-tô ở ngoài chạy vào mà nói rằng :

Xin đại-vương đừng phiền nữa. Chúng tôi xin từ-giã đại-vương nghỉ lại. Nhưng dầu từ đây đại-vương vắng chúng tôi nhưng đã có cái trí rất cao-minh của các đấng thần-minh ở lại. Xin đại-vương hãy tạ ơn chúa-thần đã khiến chúng tôi đến đây mà giúp được đại-vương khỏi mất nước, và đã để cho chúng tôi mở được mắt đại-vương ra mà nom thấy cái lầm. Chúng tôi đã đem được Phi-lộc-lê-xi (*Philoclès*) về trả đại-vương, thì từ đây Phi-lộc công sẽ hết lòng trung nghĩa mà giúp đại-vương. Trong lòng người ấy từ nay bao giờ cũng biết kính sợ thần-minh, cũng biết tu-nhân tích-đức, cũng biết yêu mến trăm họ, cũng biết thương kẻ nghèo nàn. Đại-vương nên tin nghe người ấy, trọng dụng người ấy, chớ có bao giờ nên ghen ghét mà bỏ chảng dùng. Có một việc đại-vương nên cậy ở người ấy nhứt, là khi đại-vương có lầm lỗi điều gì, thì cứ bắt

người ấy, thật tình mà nói ra hết cho đại-vương nghe, không kiêng nể chút nào. Đó là cái can-đảm to nhưt của một ông vua, là tìm người hiền làm bạn để sửa lỗi cho mình. Nếu đại-vương có được cái can-đảm ấy, thì dầu vắng mặt chúng tôi cũng chẳng hại gì, mà một đời đại-vương sẽ được sung sướng. Nhưng nếu sênh chúng tôi ra, mà cái nịnh nó lại mềm như con rắn, mà luôn lọt được vào đến lòng đại-vương, làm cho đại-vương ngờ vực người ngay, bịt tai không nghe lời cương-trực, thì là thật hại cho đại-vương. Xin đại-vương chớ ngã lòng để cho cái buồn rầu nó vật nổi, mà đại-vương phải cố gắng theo đường đạo-đức. Lão-phu đã tót tở can vắn mọi lời dặn lại Phi-lộc-lệ-xĩ rồi. Nay Phi-lộc đã biết cách cư xử làm sao để đỡ đàn đại-vương để đừng phụ cái lòng tin của đại-vương bao giờ. Xin đại-vương cứ một niềm tin cậy ở người ấy. Các đấng thần-minh đã đem người ấy mà cho đại-vương, cũng như các ngài đã đem lão-phu mà cho Tê-lê-mặc. Lão-phu đây với Phi-lộc mỗi người có một số-phận riêng phải theo ý thần-minh mà ăn ở. Xin đại-vương chớ lấy đấy làm phiến, vô ích. Mai sau này, khi lão-phu đã đem Tê-lê-mặc về trả cho U-lich vương và cho nước Y-tắc rồi, vì bằng đại-vương có dùng đến lão-phu nữa, bấy giờ lão-phu lại

xin trở lại đây mà giúp đại-vương. Bấy giờ thì không có việc gì vui lòng cho lão-phu hơn việc ấy nữa. Bởi vì lão-phu chẳng cầu của mà cũng chẳng cầu danh ở thế-giới này đâu. Lão-phu chỉ muốn giúp đỡ những người tìm công-lý, tìm đạo-đức mà thôi. Không bao giờ lão-phu có quên được lòng đại-vương đã tin cần, đã yêu mến đến lão-phu.

Men-tô nói vậy, thì Y-đô-mê nê tự dung thấy khác cả người, nổi lòng sâu thẳm tự dung thấy đẹp yên ngay lại, khác nào như Nếp-tung thần cầm linh-ba mà đẹp phong-ba. Cái đau lòng còn sót lại bấy giờ chẳng qua là một cái đau lòng êm ái; một cái tình yêu đương đậm thắm, chứ không phải là một cái đau. Bấy giờ can-đảm ở đâu, lòng tin cậy ở đâu, đạo-đức ở đâu, bụng hi-vọng ở thần-minh ủng-hộ ở đâu lại về.

Y-đô-mê-nê nói rằng: Vậy chứ quả-nhân từ đây vắng bạn là vắng cả mọi đường, mà cũng không được ngã lòng ru! Thôi thì xin hiền-sư khi về đến Y-tắc, cũng chớ quên quả-nhân. Dầu hiền-sư nhờ có trí-tuệ thông minh sẽ được vẻ-vang mọi nơi, nhưng hẳn hiền-sư cũng không quên được cái đất Xa-lăng-ta này, là nước của tay hiền-sư đã lập nên đó. Hiền-sư để lại ở đây kẻ làm vua khốn

khổ này, chỉ mong cậy ở hiền-sư mà thôi. Lại quay về Tê-lê-mặc mà rằng: Thôi, hồi con đang cha của U-lich vương, quả-nhân nào dám giữ ông nữa. Ý thần-minh đã muốn bắt ông về cố-quốc, thì quả-nhân nào dám cưỡng. Thần-minh cho quả-nhân được biết ông, thật là ban châu ngọc cho quả-nhân đó. Còn ông Men-tô là người lớn nhứt, thông minh nhứt trong cả người ta (mà nào đã chắc ông phải là người, hay là một vị phúc thần giáng thế mà dạy dỗ kẻ ngu si hèn yếu), xin ông đưa thái-tử về cố-quốc. Mừng thay cho thái-tử được ông làm thầy, hẳn vẻ vang hơn là tảo-trứ được giặc A-đê-lật. Thôi xin để hai ông về. Quả-nhân không dám nói gì nữa. Quả-nhân có trót đại thở than xin hai ông miễn xá đi cho. Thôi, xin hai ông cùng nhau vẻ vang ở đời. Quả-nhân đành chỉ còn giữ được chút lòng nhớ cái giấc hoàng-lương đã gặp hai ông trong một buổi ở đây mà thôi. Trời ơi! cái buổi mới đẹp thay! mới sướng thay! mà ta không biết quý. Buổi đâu có buổi chóng qua làm vậy! Từ đây biết bao giờ ta lại được gặp một buổi ấy nữa?

Men-tô nhân ngay lúc ấy mà ra đi. Ôm lấy Phi-lộc-lệ-xĩ mà hôn, thì Phi-lộc chỉ ứa hai hàng nước mắt, chẳng nói được câu nào. Tê-lê-mặc muốn cầm tay Men-tô mà kéo đi.

kéo Y-đô-mê-nê còn cầm chặt tay kia chẳng muốn dời. Nhưng Y-đô-mê-nê một tay cứ cầm chặt lấy tay Men-tô, còn một tay nắm lấy tay Tê-lê-mặc rồi ba người cùng dắt nhau ra cho đến bến. Y-đô-mê-nê đi giữa, nhìn người bên này, rồi lại nhìn người bên kia, miệng rên mắt khóc, nói chẳng ra lời.

Bấy giờ đã nghe tiếng người om sòm ở phía bờ biển, thì là những quân thủy-thủ đương kéo lèo, giương buồm. Gió thuận bỗng nổi cơn. Tê-lê-mặc và Men-tô, mắt rơm rớm lệ, từ-giã vua Y-đô-mê-nê, chẳng nỡ dời tay. Khi thuyền đã đi xa rồi, vua còn đứng sững nom theo, chờ cho đến mất hút mới ngự về.

---



## HỒI THỨ XVIII

Trong khi đi biển, thầy trò đàm-đạo với nhau về nghề trị nước, về cách cầu hiền và phép dụng nhân. Thấy gió lạnh phải ghé vào chôn củ-lao giữa biển. Vua U-lich, thần-minh khiến sao cũng ghé vào đó. Cha con nói với nhau mà chẳng nhận được nhau. Đến khi hai bên cùng xuống thuyền ra đi. Tê-lê-mặc nghe mình thấy ruột bõn-chồn, chẳng biết tại đâu. Bấy giờ Men-tô mới tỏ cho biết rằng cha con vừa gặp nhau, rồi nay mai lại xum hiệp. Men-tô thử gan thái-tử bắt hãy nghỉ lại, để làm lễ tạ thần Mi-nê. Thần Mi-nê xưa nay vẫn ẩn trong da thịt Men-tô, bấy giờ mới hiện chân hình ra mà răn bảo mấy lời tổng kết. Thần hóa. Tê-lê-mặc vội ra về, tới Y-tắc thì gặp cha ở nhà tôi cũ là O-mê (Eumée).

Gió thổi trướng buồm, neo tuyền đã kéo, dất chạy trên bờ. Người hoa-tiên cầm lái đã ngó thấy đàng xa ngọn núi Lơ-cát (Leucate) đỉnh còn khuất đám sương mù, rồi lại nom thấy rặng núi Ác-rô-xê-rô-niên (les Acrocérauniens) tuy đã mấy phen sét đánh, đỉnh còn ngất nghều lưng trời.

Trong khi ngồi nhàn ở dưới thuyền thì Tê-lê-mặc bảo Men-tô rằng: Bấy giờ con nghĩ những lời thầy dạy con về phép trị dân thì con cũng đã hiểu cả rồi. Trước kia

con còn tưởng chừng như giấc chiêm-bao, nhưng dần dần mắt con đã rạng. Khác nào như sáng sớm ngày ra, lúc bình-minh mới lóe chân trời, các cảnh-vật nhìn còn thấp thoáng, rồi dần dần thái-dương mọc rõ, thì rành rành núi đở cây xanh cát vàng nước biếc, mọi cảnh-vật cứ chân hình mà hiện ra trước mắt. Nay con đã tin chắc rằng điều cốt-tử trong phép trị dân, là biết phân-biệt tính người, tài người, để chọn cho ai vào chức-phận nấy. Nhưng lại còn phải biết làm thế nào mà biết được người?

Men-tô bèn đáp rằng : Muốn biết người phải xét người ; muốn xét người phải luôn luôn nom thấy người, giao-thiệp với người. Vua phải luôn luôn trực-tiếp với trăm họ, mà nghe trăm họ nói, mà hỏi tình dân. Dùng người thì trước phải dùng ở việc nhỏ, cho luyện tập được việc rồi mới dần dần cất lên cho đến việc lớn. Con ơi ! xưa kia ở Y-tác con làm thế nào mà con sánh ngựa, con có nhớ chăng ? Con sánh ngựa là bởi con cưỡi nhiều ngựa, con đã biết con nào có tật xấu, con nào có nét hay, con lại cùng người sánh ngựa mà thử ngựa mãi, cho nên con sánh. Cách xét người cũng vậy, con ạ. Con nên luôn luôn cùng người hiền đàm luận những nét hay tật dở của người. Như thế thì dần

dần con thuộc những tính người ta, những tài người ta. Con thử nghĩ xem con làm thế nào mà biết được người làm thơ hay với kẻ làm thơ dở? Lại chẳng phải bởi con đọc thơ và bàn thơ với người tài thơ ru? Ai dạy con mà con tài nghề đàn? Ấy cũng bởi con hay xét những kẻ hay đàn. Vậy thì nếu con muốn thạo nghề trị dân, hẳn phải biết dân mới được. Mà nếu không ở lộn với dân, thì sao cho biết được tính dân? Mà đến chỗ Triều-đình, là nơi người ta lấy dáng riêng mà đứng ngồi, lựa lời riêng mà ăn nói, cũng chưa phải là ở lộn với dân. Muốn biết người phải nom thấy người bận áo ngắn ngồi trong nhà, thì mới kéo được ở ruột người ra, những ý tình ẩn giấu; phải dò phải xét từng li mới biết được cái tôn-chỉ riêng của mọi người. Nhưng muốn xử-đoán người ta cho đúng, trước hết phải biết người ta thế nào là phải; thế nào là chân đức-hạnh, thế nào là những nét vững bền, nhiên hậu mới tìm xem ai là người có, ai là kẻ không có những đức-hạnh ấy?

Người ta thường nói đạo-đức, nói nét hạnh luôn luôn, mà hồ dễ ai đã biết đạo-đức là cái gì, nét hạnh là cái gì. Thành ra những tiếng hư-vấn, những lời vô nghĩa, để cho những kẻ mua chuộc nhân tâm, luôn mồm

nói thoảng mà thôi. Muốn biết ai là người đạo-đức, ai là người ở phải lẽ, thì phải biết công-ly là cái gì, phải lẽ là thế nào, đạo-đức là làm sao? Muốn cầu người hiền để trị nước cho phải đạo, thì trước hết hãy phải biết đạo trị nước là thế nào. Nói tổng lại muốn đo hần phải có một cái thước làm chừng; muốn xử-đoán tất phải có một cái lý thường-tồn làm gốc, mà suy bì với mọi việc, thì mới biết việc nào gần lý, việc nào xa lý. Lại phải biết cái chủ-dịch đời người ta sinh ra để làm gì, mà cái chủ-dịch của kẻ trị dân phải làm việc gì cho người ta. Cái chủ-dịch ấy quyết không phải là để mua chuộc lấy một cái danh-dự riêng cho mình, và thu lấy một cái quyền riêng cho mình. Ai mà nghĩ thế, làm vua tất nên một ông vua bạo ngược, hiếu-thắng. Người làm vua thật không phải là một kẻ vụ danh lợi riêng cho mình, chính là người đem thân ra hiến thế, gánh vác lấy những công việc nặng nề để khiến cho người ta nên chính-trực và được sung-sướng. Nếu không lấy đạo ấy làm giềng mối, thì khác nào như kẻ bịt mắt đi mò trong suốt một đời; như chiếc thuyền lênh đênh giữa biển, mà không có người cầm lái, không có kẻ nom sao, lại không có ai thuộc đất trên bờ. Cái thuyền ấy tất nhiên phải đắm chứ không đi được đến đâu.

Thường các bậc vua chúa, không biết thế nào là chân đạo-đức, thì khi kén người không biết kén làm sao. Những bậc ấy thì hay lấy đạo-đức làm một việc khó khăn, mà sợ hãi mà ghét bỏ, lại quay về lối ngồi cho chúng phỉnh. Thành ra không ai dám thật tình với mình, không ai dám thi đạo-đức với mình nữa. Vua mà đã không được tôi hiền giúp đỡ, thì chỉ đuổi theo một cái vinh quang giả nó làm cho không xứng-đáng được cái vinh-quang thật nữa. Mình không được biết người đạo-đức, thì lại hay suy ra rằng thế-gian không làm gì có chân đạo-đức. Thói đời vẫn thế: người hiền thì biết kẻ gian, nhưng kẻ gian không biết được người hiền, thì ngỡ rằng không có người hiền. Thành ra ai cũng nghi ngờ; phải ần núp, phải giữ gìn từng tí, thấy ai có tài cũng ghen, cũng sợ. Bởi sợ người, đâm ra làm ác cho người phải sợ. Phải chạy chỗ sáng sủa, không dám lộ tình tự-nhiên ra cho ai biết. Nhưng muốn giấu giếm thế nào mặc lòng, tình-khi làm sao, rồi người ta cũng biết cả. Bởi vì bọn nịnh-thần ở quanh mình thóc mách từng tí, vua cựa mình chúng cũng biết, mà chúng không để cho vua biết được thì gì cả, cũng không được biết đến ai. Bọn quần thần hết sức làm cho mình ông vua thành ra mình thần mình thánh, không ai tới gần được.

Người mà không đến được gần mình, tất nhiên sự thật cũng không đến được tại mình. Bao nhiêu những mối làm sáng mắt cho mình được, thì chúng khéo đem những lời gian dối mà bôi nhọ đi, hoặc đem giấu phứt đi không cho mình được coi thấy. Những bậc vua chúa ấy, thường có một cái oai ghê gớm, như là oai con thú dữ, con ma thiêng ở những chốn giã-man. Hay sợ bị dối, lại rất hay bị dối, mà bị dối là đáng kiếp lắm.

Phàm hễ chỉ giao-thiếp với một đôi người, thì hay bị những người ấy truyền-nhiệm sang mình những đục-tình của họ, những trí hẹp hòi của họ. Ví dù có người hay nữa, người hay cũng có tật, cũng có những điều yên chí, những tật ấy, những điều yên chí ấy, rồi nhiệm sang mình. Và lại hay bị kẻ lại khiến mình. Lại gì những thói làm lại xưa nay, một ngòi bút độc-địa, có nọc, động dính đến việc gì, thì cái sậy nẩy ra cái ung, chẳng những không tìm cách tiết cái ác đi, mà lại bày đặt ra cái ác mà kiếm ăn. Vua đa nghi, ác nghiệt bao nhiêu, thì lại càng bị những kẻ nịnh thần đem cái nghi, cái ác nghiệt ấy, làm mỗi cầu lợi riêng. Vậy thì già khuyên con nên biết người. Nên xét người cho kỹ. Nghe người nọ rồi lại nghe người kia. Thử người cho kỹ, mà đừng đem

công việc lớn tận phó cho ai cả. Hễ con có làm lỗi việc gì, thì con nên nhớ lấy, về sau mà tránh chỗ chông gai. Cha dặn cho con biết trước rằng dầu con giữ gìn thế nào, về sau tất cũng có khi bị dối, vì kẻ gian hết sức dối người ngay. Nhưng con cũng nên nhân đó mà chớ vội xử-đoán ai là hay, ai là dở. Vội cho người là hay cũng nguy hiểm, mà vội cho người là dở cũng nguy hiểm cả. Ở đời phải biết thừa cái làm trước, mà giữ cho khỏi cái làm sau. Khi nào con đã chắc tìm được người có tài có đức rồi, thì con phải trọng dụng người ta, phải hết lòng tin mến. Những kẻ hiền-tài nhiều khi cần phải người trên biết cho cái hiền-tài mới đem hết tài-đức ra mà giúp mình. Họ thiết cái danh thơm, cái lòng chúa mến, hơn hết mọi đường danh-lợi. Nhưng trọng dụng ai, cũng nên đặt một cái giới-hạn trong quyền chức mình giao cho người ta, bởi vì nhiều khi kẻ có hiền-đức được quyền to quá, lại gây ra nết lộng quyền. Ai đã được hưởng phúc thân-minh cho mình có được lấy hai ba người bạn hiền, thì rồi tất bao nhiêu người hiền khác cũng theo cả về mình, mà trông nom các việc dưới. Mình đã biết tin dùng người hiền, đã biết nom rõ các việc lớn, thì tất nhiên bao nhiêu

những việc nhỏ, cũng có người hiền khác nom hô cho mình, mà nói rõ cho mình biết.

Tê-lê-mặc lại hỏi : Thế còn những kẻ chẳng có nết hay mà lại có tài, thì có nên dùng hay chẳng ? Con thường nghe người ta nói có lúc cũng phải dùng. Men-tô đáp : Có vậy, nhiều khi biết đũa ác mà cũng phải dùng. Như khi trong nước có loạn, nhiều khi những kẻ bạo-ngược, gian-dối mà tiếm được quyền-thế ở một nơi ; trừ được nó và truất được quyền nó đi cũng khó, bởi vì nó đã khéo luồn lọt mấy kẻ quyền-thần, hoặc mấy người vai-vế trong dân, nhiều người phải vì nể nó, thì mình cũng phải liệu mà dung nó cho nó đừng quấy rối. Cũng lắm khi phải dùng đến tài nó, nhưng có dùng thì dùng, mà phải kiếm kế làm cho nó đừng là người thiết-dụng được lâu. Chớ có nên buông thả cho những quân ấy, chớ nên nhắm mắt mà tin chúng nó bao giờ, vì hễ mình quá tin nó, mà cho nó biết đến cơ bí-mật nhà-nước, thì nó lộng quyền ngay. Hễ nó nắm được nơi hiểm-yếu của mình, thì nó bắt nạt mình ngay ; cái dây bí-mật nhiều khi cố kết hai người với nhau, quá dây đồng dây sắt đỏ. Vậy thời những quân ấy, con nên dùng nó làm một cách bất-đắc-dĩ, một cách trợ-thì mà thôi. Nên hậu-đãi, nên



chiều tinh nó, để khiến nó hết lòng với mình, nhưng chớ bao giờ có nên bàn ngổ với chúng nó. Nên cầm luôn ở tay một cái dây lái riêng, để lúc nào cần phải rung động chúng nó, thì giật thì kéo, mà không bao giờ nên giao cho chúng nó cái then khóa lòng mình, và không nên ngổ cho chúng nó biết hết mọi việc. Khi nào nước con đã bình-trị, dây cương thiên-hạ đã ở tay người tài-đức trung-trực, bấy giờ con hãy nên bỏ dần những đũa ác đi. Nhưng dầu bỏ thì bỏ, cũng nên cứ hậu-đãi chúng nó, bởi vì đạo làm người không được phụ ơn ai, dầu đối với đũa ác cũng vậy. Nhưng mình hậu-đãi nó, thì lại phải cố khiến cho nó nên người lương-thiện. Nên dong cho nó mấy thói thường của người ta, nhưng lần-lần phải giảm bớt quyền chúng nó đi, mà những tội nặng cũng phải răn dần. Nghĩ cho chí-lý, thì điều thiện ở tay đũa ác làm ra, cũng là một điều bất-thiện. Song những việc bất-thiện ấy, nhiều khi bắt đắc bất nhiên, nhưng cũng phải khiến cho nó bớt ít dần dần, đến hết mới thôi. Một ông vua hiền, chỉ đã muốn theo đạo mà trị nước, thì chẳng trước ắt sau, chầy kíp cũng qua khỏi được tay kẻ tội gian, vì vua đã hiền thì trong nước cũng chẳng thiếu chi người hiền-tài giúp giập.

Nhưng tìm hết người hiền trong một nước cũng chưa là đủ, lại còn phải gây cho thêm số người hiền ra. Tê-lê-mặc hỏi: Việc ấy hẳn khó? — Men-tô rằng: Có khó chi điều ấy. Vua đã có chí cầu người hiền-tài, trọng dụng kẻ hiền-tài, thì hẳn bao nhiêu kẻ có tài, có tri, cũng đua nhau mà tập nết. Than ôi! biết bao nhiêu người vì hôn-quân ám-chúa phải ngồi thúc-thủ xó nhà không ai biết đến, vì bằng gặp được vua minh, thì hóa ngay bậc trung-lương hào-kiệt. Than ôi! biết bao nhiêu kẻ hữu-tài vô-dụng, phải mơ màng đập đồ xã-tắc để ra đời! vậy thời quý hồ con biết kén người, biết dùng người, biết tôn-trọng người tài-đức, thì biết bao nhiêu người tài-đức sẽ nổi lên. Mà con khéo bày phép tắc quan-chế, cho người hiền lập công-danh từ dưới mà lên, thì con sẽ gây nên biết bao nhiêu người tài-đức. Từ bậc cao cho đến các bậc quan-lại nhỏ, đều luyện tập tài-năng lần lần cho biết rõ ai là người tri rộng, ai là kẻ chân hiền. Như thế thì kẻ đã lên tới bậc công-khanh, tất nhiên đã theo một giáo-dục riêng từ khi còn nhỏ, tập ở trước mắt mình. Minh đã theo họ đi từng bước, thì tất đã có cách xử-đoán được tinh-hạnh từng người, chẳng phải ở lời nói, mà ở việc làm có trước có sau.

Trong khi Men-tô giảng-dụ cho Tê-lê-mặc như thế, thì nom ra thấy một chiếc thuyền nước Phê-á-xi (*Phéacien*) (45) ghé vào một cù-lao nhỏ vắng người ở giữa biển, xung quanh lờn nhồn những núi đá dăm. Giữa lúc ấy thì gió bỗng dừng tạnh bặt, hơi may hiu-hắt cũng không còn. Mặt biển bóng lộn như mặt gương soi; buồm phải hạ xuống, thuyền không đi được nữa; tay chèo rời-rã cũng không tiến được là bao, đành phải ghé vào bờ. Bờ ấy lúc phong-ba thật là một cái nguy-hiêm, chứ không phải là chỗ ẩn núp. Động có gió thì chắc không thuyền nào dám vào đậu ở đấy.

Những người Phê-á-xi đậu thuyền đợi gió coi bộ cũng nóng ruột như bọn người Xa-lăng-ta bên này. Tê-lê-mặc bèn theo sườn núi dốc mà lại gần thuyền kia. Vừa lại tới nơi, Tê-lê-mặc hỏi thăm ngay người ra trước nhứt rằng: Tôi hỏi thăm ông, có thấy vua U-lich nước Y-tắc đến yết vua An-xy-nô-úc-xĩ (*Alcinoüs*), nước Phê-á-xi chẳng?

Người ấy tình-cờ lại không phải là người Phê-á-xi, là một người nước nào lạ, dáng điệu uy-nghi, mặt mày buồn-bã, ngo-ngần. Tê-lê-mặc hỏi như thế thì người ấy hình như không nghe tiếng. Sau mãi mới đáp rằng: Có, U-lich vương đã vào yết-kiến vua An-xi-nô-úc-xĩ, nhà vua An-xi thật là

một nơi biết kính thờ chúa-thần Giu-bi-tê, lại biết đạo tiếp khách. Nhưng nay U-lich đã đi khỏi rồi, chớ có đến đó mà tìm, không thấy nữa đâu. U-lich hiện dương kiếm đường về Y-tác, chẳng biết thần-minh có để cho về đến nhà mà lạy thổ-công chẳng?

Người lạ lạt-lẻo nói vậy, rồi chạy thẳng vào một cái rừng rậm tận trên đỉnh núi, đứng ngắm cảnh biển mênh mông, không muốn để ai đến gần, mà coi bộ cũng bức mình vì thuyền phải đậu lại. Tê-lê-mặc nhìn kỹ người ấy càng nhìn càng thấy bồi hồi trong dạ, không hiểu ra làm sao. Bèn về nói với Men-tô rằng: Lạ chưa! người ấy đối đáp với con đã hình như không muốn nghe chuyện gì cả, tiếng nói ra như xót-xa cay-dắng điều gì. Từ khi con bị cực khổ đến giờ, con thấy ai cực khổ con cũng thương thay. Không biết con có duyên gì với người này, mà con thấy người buồn, con cũng cảm-động trong lòng như yêu như mến. Người ấy tiếp con một cách hơi lạnh-lùng, con nói người ấy hình như không thèm nghe, thèm đáp cho lắm. Vậy mà chẳng biết vì có gì, con mong ước giải được buồn cho người ấy lắm.

Men-tô mỉm cười mà rằng: Thế mới biết vận-nạn cũng có ích. Các bậc vua chúa cỡ trải qua vận nạn mới biết thương đến người

ta. Bằng suốt đời chỉ biết vẽ-vang sung-túc, thì khác nào như quanh năm được nếm mùi độc, rồi sinh ra tự-phụ, coi mình như bậc thần; muốn cho núi phải dẹp xuống để mình coi : dưới con mắt nom như không có ai cả ; lấy cả vũ-trụ làm một cái trò chơi cho mình. Nghe thấy người ta kêu đau, thì không biết đau là cái gì, cảm như một chuyện mơ ngủ của người ta ; không biết phân biệt cái hay cái dở cách xa nhau thế nào. Duy có vận nạn khiến được vua chúa biết thương trăm họ, đổi được cái lòng gang sắt ra cái lòng người ; làm cho vua phải biết mình cũng là người, phải biết kiêng nể kẻ đồng-loại. Nếu một người lạ đi qua đường mà còn biết thương như thế, bởi vì người lạ ấy cũng như con, chìm nổi long đong, thì rồi có ngày con nom thấy dân Y-tặc chịu cực, hẳn con lại còn thương thế nữa. Dân ấy vốn các đấng thần-minh đã giao cho con, cũng hình như người ta giao một đàn dê cho kẻ làm mục. Dân ấy có lẽ về sau bởi con ham danh quá, xa-xỉ quá, hoặc sợ ý quá mà khổ sở, bởi vì dân thường khổ, vì lỗi vua không biết săn nom cho dân được sướng.

Trong khi Men-tô nói vậy thì Tê-lê-mặc buồn rầu khôn xiết kể. Sau rồi lại thở than rằng : Nếu quả như vậy, thì con tưởng cảnh ông vua là một cảnh rút khổ. Tưởng mình

làm chủ kẻ khác, không ngờ là làm nô-lệ trăm nghìn người. Đã hình như trời sinh ra mình, chỉ để riêng cho dân, thành ra cái thân mình chẳng phải của mình nữa, lại hóa ra thân của trăm họ. Một mình phải gánh vác biết bao nhiêu sự lo phiền, mình là người của cả một dân, mỗi người là một nom vào mình. Mình đã phải khuôn mình vào nết dân, lại phải làm cha mà dạy dỗ, lại phải lo làm sao cho chúng có tài có hạnh, cho chúng được sung sướng vẻ vang. Hình như quyền lớn tày trời ở tay mình, mà hóa ra quyền không phải của mình. Không có thể làm việc gì để ích riêng cho cái vinh-quang của mình, cho thỏa-thích lấy mình. Quyền mình chẳng qua là quyền của luật phép. Mình phải vâng luật phép trước, nhiên hậu mới bắt được kẻ khác phải vâng. Thật thì mình chỉ là kẻ đứng bảo-thủ cho luật phép, để cho luật phép có oai-quyền mà thôi. Đêm ngày phải lo nghĩ, phải cần mẫn mới giữ được phận-sự. Thì ra trong một nước, ông vua là một người có ít tự-do, được ít thanh-nhàn hơn cả mọi người. Vua là một kẻ nô-lệ, đem cái tự-do, cái an-nhàn của mình mà tận hiến quốc-dân, để quốc-dân được tự-do, được an-nhàn.

Men-tô đáp : Quả có thế. Vua chỉ là vua để sẵn nom cho trăm họ, cũng như là kẻ

làm mục phải săn nom đàn dê cừu ; cũng như là một người trưởng-tộc phải săn nom lấy vợ con. Nhưng, con ơi ! làm nổi được việc ấy cho bấy nhiêu sinh-linh được nhờ, há lại là một cái khổ ? Kẻ ác thì phạt mà răn ; người hiền thì thưởng mà giục lòng ; thay mệnh thần-minh mà dắt diu nhân-loại lên đường đạo-đức. Như thế thì việc giữ luật phép, lại chẳng phải là một việc rất vẻ-vang ru ! Cái danh-giá của kẻ lên trên luật phép, là một cái danh-giá giả, người ta nên gớm mà khinh bỉ. Vua mà ác thì tất là khổ, vì cái đức-tình của người ta không biết thế nào là hạn, không bao giờ là phỉ. Vua hiền thì là được sướng, một đời tu-nhân tích-đức, đời thần-minh thưởng cho ở cõi vô cùng, lại chẳng phải là một cái hạnh-phúc to hay sao ?

Tê-lê-mặc, trong lòng còn nổi kín ngồn ngang, cho nên tuy rằng vẫn theo một chủ nghĩa ấy luôn luôn, tuy rằng vẫn dạy người ta những điều ấy luôn luôn, mà hình như vẫn không hiểu bao giờ. Trong trí không biết có cái gì hôn-ám, nó làm cho mình lại muốn phản-đối với mình, lại tìm những lẽ ngoắt-ngoéo mà đáp lại với Men-tô, nói rằng người ta đơn bạc. Hơi đâu mà chăm-chăm chui-chúi cố làm cho thiên-hạ phải mến-phục mình, mà dễ thường người ta không

mến mình bao giờ cả; hơi đâu mà đi làm ơn cho những đứa ác, rồi nó lại dùng ơn ấy mà hại mình về sau?

Men-tô khoan-hòa mà đáp: Ở đời bao giờ cũng nên yên chí rằng người ta đon bạc, mà vẫn phải làm ơn cho người. Vì làm ơn cho người là vâng ý thần-minh, chứ không phải là để cho người biết ơn. Làm ơn cho người không bao giờ mất, vì người chịu ơn có thể quên được, chứ thần-minh thì không quên, mà về sau thế nào cũng có đền-bồi. Vả đâu người phạm thường bội-bạc, nhưng trong đời bao giờ cũng có người hiền biết đến công-dức mình. Cho đến lũ lê-dân tuy rằng thường hay thay đổi, tính hay quên nhãng, nhưng chẳng trước thì sau rồi cũng có cách tỏ ra lòng mến-phục người chân đạo-dức.

Nhưng ví bằng con có muốn giữ cho người ta đừng ở bạc, thì con chớ có làm ơn cho người ta được thần-thế, cho người ta của-cải, cho người ta có lắm quân quyền, cho người ta được thỏa-thích vui chơi. Danh-giá to, giàu có lớn, vui thú nhiều, toàn là những mối làm hại người ta cả; xui nên độc-ác, xui nên bội-bạc. Cho họ những cái lộc ấy là cho họ một cái quả độc-địa; là đưa cho họ một chén thuốc độc ngọt bùi. Bởi vậy, yêu ai nên sửa nết cho người ta, nên dạy



cho người ta biết lẽ công bằng, biết điều thành-thực. biết sợ thần-minh, biết thi nhân-đạo, biết điều trung-nghĩa, biết tính thuần-hòa, biết nghĩa vong-kỷ. Khiến cho người ta làm người thiện, tất là giữ cho người ta khỏi bội-bạc ngày sau. Làm ơn thật cho người ta là dạy người ta đạo-đức, mà cái đạo-đức hễ thật là đạo-đức, thì kẻ học được đạo-đức, bao giờ cũng nhớ ơn người dạy. Như thế thì có phải hễ làm ơn phải lẽ cho người ta, tất cũng như là mình lại làm ơn cho mình; hà-tất con phải e người ta bội-bạc. Các bậc bá-vương, yêu-mến bầy-tôi, hay phóng cho bầy-tôi được quyền làm việc bất công, hay gây cho bầy-tôi có những ước-ao vô hạn, hay khiến cho bầy-tôi ghen-tị lẫn nhau, hay để bầy-tôi trái nhân-đạo, kiêu-căng, man-trá, trách nào mà chúng chẳng bội-bạc về sau. Thật là đáng kiếp, mình dạy chúng điều bội-bạc, thì chúng lại ở bội-bạc với mình. Ví nếu mình làm gương tốt lại giữ lấy thể-thống, để khiến cho chúng nên người thiện, thì tất như trồng cây đã hái được quả tốt ở trong tài-đức bầy-tôi, dẫu về sau có sinh trái ý điều gì đã có tấm lương-tâm mình, và lòng yêu của thần-minh đền-bồi cho.

Men-tô vừa nói đoạn thì Tê-lê-mặc vội vàng chạy đến bọn người Phê-á-xi bên

thuyền kia, mà hỏi một ông già trong bọn, ở đâu mà đến, định đi đâu, lại hỏi thăm có gặp vua U-lich chăng? Ông già đáp : Chúng tôi ở xứ nhà là xứ Phê-á-xi mà lại, định sang buôn hàng ở xứ E-bi (*Epire*). Còn như vua U-lich, thì khi nầy người khách của thuyền chúng tôi đã nói cho ông biết rằng, ngài có qua xứ chúng tôi, nhưng lại đi rồi. Tê-lê-mặc lại hỏi người khách lạ, chạy lên chỗ rừng vắng mà đợi khi thuyền đi được ấy là ai, mà coi người buồn-rầu như vậy? Ông già thưa rằng : Đó là một người lạ, chúng tôi cũng không biết là ai. Chúng tôi chỉ nghe nói tên người ấy là Co-lê-ô-mên (*Cléomènes*) quán ở xứ Phê-ry-gi (*Phrygie*). Mẹ người ấy khi thụ thai, có thần ứng triệu cho rằng con về sau sẽ làm vua, nhưng phải lánh đi xa không được ở trong xứ-sở, bằng ở tại nước nhà thì tất thần-minh nổi giận lên mà làm cho bệnh dịch-hạch truyền trong khắp xứ. Cho nên khi y vừa lọt lòng ra, cha mẹ đem ngay mà cho lũ thủy-thủ, họ đem đến cù-lao Lê-xi-bố (*Lesbos*), giấu kín một nơi mà nuôi nấng. Thấm thoát đã lớn lên, khỏe-mạnh, vui tính lại đủ mọi tài, nào cách-trí, nào mỹ-nghệ, điều gì cũng tinh. Nhưng đi đến đâu cũng không ai chịu chứa, bởi vì triệu thần ứng ai ai cũng đã biết rồi, đi đến đâu dầu giấu kỹ làm sao

rồi cũng có người nhận được ra chính là người mệnh lớn. Các vua đều sợ mất ngôi. Bởi thế cho nên người ấy từ thừa nhỏ đến giờ cứ phiêu-lưu trong hết nơi này sang nơi khác, không thể sao tìm được chỗ nương thân. Nhiều phen đã đi đến những nước xa xôi, nhưng hồ đến đâu người ta cũng rõ ngay là người thần triệu. Tha hồ kin đáo, tha hồ cho mà tìm nghề hèn-mọa làm ăn, hễ động thò ra với người thì khí tượng thiên-tử tự dung nẩy ra trước mắt người ta. Binh-pháp, văn-chương, các việc, việc gì cũng có biệt tài. Dầu muốn ẩn cư một chỗ, tự dung lại có việc xui ra phải xuất thế cho ai cũng biết mặt biết tên. ☸

↳ Rõ thật là vi tài nên cực-khổ, ai cũng sợ, ai cũng đuổi đi xa. Thành ra cái số cũng kỳ, ai cũng yêu, ai cũng phục, mà đến đâu ai cũng đuổi đi. Tuổi cũng đã cao rồi, mà khắp trong đất Á-tế-á, trong đất Hi-lạp, không tìm được chỗ nào người ta để vậy cho mà nghỉ ngơi được lâu bao giờ. Xem trong cách-điều thì không phải là người tranh-bá đồ-vương, không phải là người cầu tài cầu lợi. Thường vẫn phân-nản vì cái triệu của thần mà cực một thân. Trong lòng không còn được một chút hi-vọng mai sau được về đến quê nhà, bởi vì mình đã biết rằng hễ về tới nước nhà, thì làm hại cho

người cả nước. Số sinh ra phải làm vua, mà bụng không muốn làm vua chút nào. Đã cố chí không tưởng đến việc đồ đế-nghiệp, mà cái số nó giun giúi làm sao, đi mỗi bước là tiến lên đế-vị một bước; tiến mãi mà vẫn chẳng đến nơi. Hình như cái ngôi vua nó cứ chạy trước mặt cho mà đuổi đến già. Than ôi! độc-dịa thay là cái số-mệnh to, làm cho ngày xuân vui-vẻ chẳng biết cho ai, làm cho cõi già cũng không được yên tĩnh. Cho nên người ấy thường nói rằng số-mệnh đã phải làm vua, thì cố mà đi vào nơi rợ mọi nào trong đất Ta-ra-xơ (*Thrace*), không có luật phép, không có vua quan gì cả, thì đến đấy mà cai-trị trong vài ba năm để gọi là theo số-mệnh: khi đã thành số-mệnh rồi, thì hẳn đi đến đâu người ta không sợ mình tranh ngôi cướp nước người ta nữa. Đã định rằng khi nào được mãn-nguyên rồi, sẽ về nghỉ ngơi trong một làng ở nước Ca-ri (*Carië*) mà chuyên nghề cây-cấy, là một nghề sở-thích của mình. Người đó là một người hiền-lành, biết sợ thần-minh, lại biết lòng người, dẫu chẳng yêu người mà biết ở với người. Đó, chuyện người ấy là như thế, người ta kể chuyện với tôi như thế, chẳng biết thực hư thế nào. ㄨ

Trong khi nghe chuyện ông cụ già, thì Tê-lê-mặc thường nhìn ra ngoài biển, thấy

mặt biển đã hơi nổi sóng. Gió đưa mặt nước rập rờn đánh vào chân núi, ngàu bọt trắng ngân. Ông già bèn từ Tê-lê-mặc mà rằng: Tôi phải quay thuyền đi ngay, các bạn tôi không thể chờ được. Nói dứt câu, ông già chạy ra bờ biển, xuống thuyền, bọn thủy-thủ kéo buồm quay lái rầm rầm một lúc.

Trước khi xuống thuyền người lạ mặt ấy đã đi đi lại lại nhiều lần ở giữa cù-lao, ngọn núi nào cũng trèo lên mà ngắm cảnh mênh-mông, coi bộ mặt rất là buồn rầu. Tê-lê-mặc thì nhìn theo người ấy từng bước. Thấy người đạo-đức như thế mà phải long-dong khờ-sở; số-mệnh rất to, mà vận-nạn bắt phải đi phiêu-lưu xa quê xa nhà, thì Tê-lê-mặc rủ tấm lòng thương vô cùng. Bấy giờ bụng bảo dạ rằng: Minh cũng đã long-dong, nhưng còn mong được về đến xứ-sở có ngày. Đến như ông Cơ-lê-ô-mên này thì không bao giờ còn được đến nước Phê-ry-gi. Minh đã khờ lại gặp người khờ hơn, thì hình như cái cảnh khờ mình nó cũng ngót đi một đôi phần. Kịp đến khi người ấy đứng trên cao nom thấy thuyền đã sửa sang buồm lèo sắp chạy, mới chạy thoăn-thoát xuống, dáng-diệu nhanh mà dẻo, khác nào như thần A-bố-lô ở trong rừng xứ Ly-xi, thắt búi tóc vàng cho gọn, mà nhảy qua

thung này sang lũng nọ, để sẵn bản hươu nai với lợn lòi. Chỉ trong giây-phút người đã xuống thuyền, thuyền đã rẽ sóng phăng-phăng. Bảy giờ thì Tê-lê-mặc tự dưng thấy đau lòng, buồn rầu chẳng biết vì đâu, hai dòng lệ ứa, khóc được chút nào như nó nhẹ nỗi buồn trong dạ.

Cũng một lúc ấy, nhìn về bờ biển bên này thì thấy bọn thủy-thủ Xa-lăng-ta nằm ngổn ngang trên cỏ, tên nào tên ấy ngủ say, hình như nhọc mệt rã-rời. Thì ra phép thần Mi-nê, đã khiến cho đương ban ngày mà họ tưởng đêm. Tê-lê-mặc thấy thuyền người thì vội vàng như thế, thuyền mình thì đã dật như kia, cũng lấy làm kỳ. Nhưng mắt còn thiết nom theo cái thuyền người Phê-á-xi, mỗi ngày một xa, một nhỏ trên bãi sông, chứ không nghĩ gì đến việc về đánh thức quân thủy-thủ thuyền mình. Nhìn càng xa thắm, chỉ còn hơi thấy cánh bướm thấp thoáng trong cõi lịt-mù, trong lòng như bồi-hồi, như xúc-động. Men-tô nói những gì Tê-lê-mặc cũng chẳng để tai nghe. Thấy thuyền người đi khỏi, lòng càng bồi-rối, như phát điên phát cuồng.

Sau dần dần mới tỉnh lại, thì nước mắt lại chứa-chan. Men-tô bèn bảo rằng: Già thấy con khóc già cũng không lấy gì làm lạ. Vì có gì mà con khóc thì con không biết, nhưng

già biết. Đó là tình máu mủ, nó làm cho con  
bồng dạ bồng-chồn. Người lạ ấy, chính là  
U-lich đại-vương đó. Ông lão người Phê-á-  
xi bảo con rằng người ấy tên là Cơ-lê-ô-mên,  
rồi lại kể những chuyện lời thối kia nọ,  
chẳng qua là câu chuyện bày đặt ra, để  
khỏi tiết-lộ sự cha con về cố-quốc. Cha con  
hiện đương đi thẳng về Y-tác. Đã gần tới  
bến rồi, chỉ trong giây-phút nữa thì cha  
con được giãm chân trên đất nhà, mắt được  
nhìn cảnh-vật cũ. Quả đã như in lời tiên-  
định, con thấy được cha rồi mà chẳng biết  
cha. Nay mai thì con lại được gặp cha, mà  
nhận được cha, cha con bấy giờ mới nhận  
được con. Thần-minh chưa muốn cho cha  
con nhận nhau ở ngoài đất Y-tác. Con đã  
bồng-chồn làm sao khi nãy, thì cha con đã  
cũng bồng-chồn làm vậy, đẩy con. Cha con  
kiên-nhẫn lắm, cần-thận lắm, há lại chẳng  
cầm được lòng, mà để cho tiết-lộ sự mình  
ra ở nơi còn nguy-hiểm. Một đàn bề-nghe  
đương sẵn đón cha con về mà làm hại, cho  
nên cha con phải giữ lấy mình. U-lich vương  
là một đấng rất cao-minh trong người ta.  
Lòng ngài sâu thẳm như thề giếng-khơi, hồ  
để ai đã dò biết được việc kín trong lòng  
ngài. Cha con là một người rất mến sự thật,  
không bao giờ nói trái sự thật. Nhưng khẻo  
là bởi khi nào cần phải ngỗ sự thật ra ngài

mới ngộ. Cái thông-minh tri-tuệ của ngài như một cái dấu hằng niêm kín miệng ngài, không bao giờ có hở ra câu nào gọi được là câu nói dư. Khi ngài nói chuyện với con, lòng ngài bồn-chồn biết là đường nào. Ngài bầm gan biết là đường nào mới giữ được miệng không lộ cho con biết là cha con. Ngài nhìn thấy con mà chẳng dám nhận con, thì lòng ngài đau-đớn biết là bao nhiêu ! Bởi vậy mà vẻ mặt ngài lúc này âu-sầu.

Trong khi Men-tô nói thế, thì Tê-lê-mặc ngàn-ngơ, rồi ràn-rụa nước mắt, thồn-thức khóc, hồi lâu không rí được răng. Mãi về sau mới kêu lên rằng : « Hiền-sư ơi ! ta vẫn biết rằng người ấy với ta có dây rề gì cho nên mới làm cho ta động lòng như thế. Nhưng trách hiền-sư sao trước khi người ấy ra đi, lại không báo cho ta biết đó là U-lich. Hiền-sư tặc, biết mà không nói. Sao hiền-sư lại cũng để cho cha ta đi mà chẳng nói với cha ta lấy một lời, mà cũng chẳng tỏ ra một thì gì rằng đã nhận được mặt cha ta. Cớ gì mà kín nhiệm làm vậy ? Hay là số phận ta còn phải long-dong cho đến bao giờ nữa ? Hay là các đấng thần-minh giận dữ làm sao còn muốn hành-hạ ta như thể Tăng-tàn (*Tantalé*) muôn năm chịu khát cháy ruột gan ở bên dòng nước chảy. Cha ơi ! U-lich đại-vương ơi ! hay là từ đây cha con phải



vĩnh-biệt? Trời ơi! biết rằng con có được thấy cha nữa không? Hay là cha để cho đàn bê-nghê nó đón cha mà hại mất cha? Vì chẳng ta được theo cha cùng về, thì dầu có lâm-nguy cha con cùng chịu nạn. Cha ơi! Cha ơi! Hay là trận phong-ba nào mới lại đánh bại thuyền cha vào hòn núi đá giữa biển lặn nữa. Con sợ lắm, cha ơi! vì số-phận cha con nhà ta từ trước đến nay chỉ những thấy long-dong. Con e rằng dầu cha có về được đất Y-tác, cũng lại bị nạn như vua A-ga-mem-non khi về đến My-xên (Mycènes) (46). Nhưng Men-tô hiền-sư ơi! sao hiền-sư cũng ghen tị cái hạnh-phúc của con mà chỉ không để cho con được hưởng? Vì chẳng hiền-sư để cho con được biết cha mà theo cha đi, thì có phải bây giờ cha con đã được ôm nhau; cùng nhau trên bến Y-tác; cùng nhau trừ khử lũ giặc ở trong nước nhà rồi không?!

Men-tô mỉm cười mà đáp rằng: Con coi đó mà coi! Có phải lòng người quái lạ chẳng biết đến đâu là chừng. Vừa hôm qua con chỉ ước ao được biết chắc phụ-hoàng còn sống, dầu mất gì mà biết được điều ấy, thời cũng xin mất. Đến hôm nay con được gặp mặt phụ-hoàng rồi, thì đã chẳng mừng lại ăn-nạn vì một nỗi gặp mà không biết. Vậy.

mới hay cái bụng tham lam vô hạn của người ta, hễ cứ được voi lại muốn đòi tiên. Chỉ những bản-khoản về việc chưa có, hồ được rồi thì lại coi rẻ ngay như không. Con ơi! thân-minh muốn thử cái chí kiên-nhẫn của con đó. Con coi buổi này là một buổi thiết thời cho đời con. Vậy con làm. Con nên biết rằng chính là một buổi rất quý báu trong đời, bởi vì những nông nổi con buồn rầu ngày nay, cốt để luyện tập cho con được một nết thiết-yếu cho kẻ làm vua. Phàm người ta phải có kiên-nhẫn mới tự-chủ được mình, nhiên-hậu mới làm chủ được kẻ khác. Tính nóng nảy thường hay cho là một cái sức khỏe, một cái khí hùng-dũng của tâm-thần người ta, chính là một cái bệnh, một sự liệt-nhược, một sự hèn không nhẫn được nhục đó. Kẻ không biết chờ đợi, không biết chịu đau-dớn khổ-sở, khác nào cũng như kẻ ngựa miệng, không thể giữ kín được những việc bí-mật; cũng là một tật kém quả-quyết, không bám được gan, không cầm được tính. Khác nào như kẻ chạy trên xe ngựa kéo, mà tay cầm cương không vững, khi muốn kìm con ngựa băng-hái lại cũng không sao kìm được. Nếu ngựa không theo tay cầm cương nữa, tất-nhiên là ngựa phải lỏng, phải làm đổ xe mà xéo

lên người. Kẻ nóng nảy cũng như là người cưỡi xe mà chẳng khiến nổi bầy ngựa dục-tinh, để cho nó lồng lên mà kéo mình đến chỗ nguy-hiểm. Hễ oai-quyền càng lớn bao nhiêu, thì cái nóng nảy lại càng ác hại cho mình bấy nhiêu. Những kẻ nóng nảy không biết đợi thời, không biết đắn-đo, cứ làm tràn cho phải chỉ một lúc, khác nào như kẻ chặt cành cây mà hái quả trước khi quả chín; muốn vào nhà lại phá cửa không đợi ai ra mở; muốn gặt lúa khi người khác còn đương gieo mạ. Những kẻ ấy thì làm ra việc gì cũng là việc vội-vàng, dối-dá, không được bền lâu, thậm thoắt lại tan tành đồ nát đi cũng như cái ý hay thay đổi của mình vậy. Đó toàn là những việc lo-toan của kẻ không biết nghĩ lường muốn làm gì cũng được, cứ theo ý riêng của mình mà lộng quyền-thế. Con ơi ! thần-minh bắt con long-dong mãi như thế, chưa bao giờ được chắc vào đâu, cũng là thương con mà cố để cho con luyện tập lấy cái chí kiên-nhẫn đó. Con hồ nhàn thấy cái hạnh-phúc ở trước mắt thì nó lại chạy lết đi đâu ngay mất, ấy cũng là thần-minh muốn dạy cho con biết rằng nhân-sự nhiều điều đã nằm trong tay cũng chưa chắc đã cầm được vững rồi. Dầu phụ-hoàng dạy bảo con những lời hay đến đâu, cũng không bằng được những câu con học được bởi

vàng mặt phụ-hoàng. Con xa cha, khôn khổ đi tìm cha bao nhiêu, thì kiến-thức con lại rộng ra bấy nhiêu.

Sau rồi Men-tô lại còn muốn thử gan Tê-lê-mặc một phen nữa. Giữa lúc Tê-lê-mặc đương giục già bọn thủy-thủ sắp sửa quay mũi thuyền ra đi, thì Men-tô bắt khoan lại để bày làm lễ tế thần Mi-nê trên bờ biển đã. Tê-lê-mặc, lời thầy đã bảo cứ nhắm mắt mà vâng, nào dám nói năng. Lập tức chắt cỏ làm hai cái đàn. Hương đốt thơm tho ngào-ngạt, dề cừ máu chảy đầy đồng. Tê-lê-mặc si-sụp khấn vái một cách rất thành kính; thật lòng chịu có ơn thần.

Khi cúng tế đoạn rồi, Tê-lê-mặc theo Men-tô vào trong một cái rừng rậm nhỏ bên bờ biển. Vào đến đó thì tự đứng thấy mặt thầy biến đổi; trán nhăn bỗng thấy phẳng lì, khác nào như sáng ngày ra khi Bình-minh lấy ngón tay hồng mà sẽ vạch màn đông, tự đứng cảnh tối-tăm hóa ra quang-dãng, vừng phù-tang rục rở một góc trời. Hai con mắt trũng xưa nay nghiêm-nghi, bỗng thành ra một cặp mắt xanh, lửa hào-quang sáng quắc, mà cách nhìn êm dịu vô cùng. Bộ râu đã bạc thường để rối, tự đứng biến hẳn đi đâu. Trong mái tóc xòa hương thơm ngào-ngạt phả ra; áo tự nhiên nhuộm sắc da trời. Chân lững thững không đi đến đất, tiêu-

đao trên không như con chim lượn. Tay hùng-dũng cầm một thanh lao sáng quắc, ai nom thấy cũng phải run phải sợ. Vì chẳng có thần Mạc-xơ ở đó thì cũng phải kinh. Tiếng nói ngọt ngào hòa-nhã, mà mạnh-mẽ êm tai. Mỗi lời nói ra như một cái tên lửa bắn vào lòng Tê-lê-mặc, trúng mà đau, đau mà khoan-khoái. Trên mũ thép có con cù đậu (47), trước ngực to đeo lá thần-khiên. Tê-lê-mặc mới nhìn ra đã biết là thần Mi-nê chính thì bèn khấn rằng ;

Hỡi hỡi nữ-thần, vậy ra chính nữ-thần vị phụ-hoàng ta, mà đưa dắt ta trong bấy nhiêu lâu đây à ? Còn muốn nói nữa, nhưng lời nói nghẹn trong hầu. Mối muốn hỏi mà thần bắt phải kín. Thái tử bấy giờ như trong giấc mộng, bóng thần đè như ngạt mắt hơi, muốn nói ra, muốn kêu to mà miệng ú-ớ.

Mi-nê thần bèn phán rằng : Hỡi con vua U-lich, hãy lắng nghe ta lần này là lần sau rốt. Cỗ-lai ta chưa hề dạy kẻ phạm-trần nào được kỹ càng như ta dạy con. Ta đã dắt tay con mà vượt chốn phong-ba, mà trải bao chốn sơn-lâm hiểm-trở, nơi lạ nước lạ non ; mà trải qua tên đạn, núi thây, sông máu, trải bao nhiêu nỗi đau-dớn ở đời. Ta đã thử con bắt phải qua bao nhiêu bước gian-truân, để con học lấy những điều hay lẽ chính của một vị đế-vương phải biết

Những sự lầm lỗi của con, cũng ích cho con bằng những cảnh khổ-não. Bởi vì rằng phàm kẻ trị dân phi chưa biết cực bao giờ, phi chưa vì lầm lỗi mà khổ bao giờ, thì không biết được đạo làm chúa.

Con cũng đã đem những nạn phiêu-lưu vật-vã mà vang-lừng trong các châu các biển, như là cha con chi trước. Thì từ đây con đã xứng đáng theo gót phụ-hoàng rồi. Cha con thì vừa tới Y-tắc, mà con thì chỉ một quãng đường nữa cũng sẽ đến nơi. Vậy thì ta để cho con về mà cùng cha con đánh giặc, mà vang cha như thể quân vang lệnh tướng. Con phải hết lòng vang cha để làm gương cho kẻ khác. Rồi cha con sẽ cưới nàng An-chí-ốp về làm vợ cho con. Con sẽ cùng nàng hưởng mọi điều hạnh-phúc trong cõi trăm năm, bởi vì con đã biết trọng nét hay, hơn cái mặt hoa da phấn.

Khi nào con được kế nghiệp làm vua, thì ta khuyên con cố đem cho Hoàng-kim-tuế lại trở về nhân-gian. Ai nói con cũng nên nghe, mà nghe ai cũng chớ vội tin, nhất là con đừng tin con cho lắm. Nên sợ lầm, mà chớ nên sợ tỏ ra cho kẻ khác biết rằng mình đã bị lầm.

Con thương lấy trăm họ, mà hết lòng ăn ở cho trăm họ cũng phải mến phục mình. Khi chẳng được lòng dân yêu, thì phải để

cho lòng dân sợ. Nhưng con nên lấy điều dân sợ làm điều bất-đắc-dĩ phải dùng, cũng như những vị thuốc công-phạt nhiều, nguy-hiểm lắm, có bệnh cấp mới phải uống vào, nhưng uống thì cay thì đắng.

Phàm con định làm việc gì nên tính gần tính xa cho hết nước; nên phòng những cuộc rủi hơn rằng chỉ đợi cuộc may. Con phải biết rằng cái can-đảm thật, là biết phòng bị những cơ nguy, nhưng khi cơ nguy đã tới thì phải biết khinh thường, mà cố vượt cho qua khỏi. Phàm kẻ không muốn đề cho mắt nom thấy sự nguy, thì khi sự nguy đã tới, chắc quáng mắt không thể nhìn vào được nữa. Còn như người, trước khi có nguy, đã đem mọi cơ nguy mà bày ra trước mắt, xem điều nào tránh được thì liệu mà tránh, còn những điều thế phải kinh-dịch với nó, mà trấn nó đi, thì hết lòng can-đảm mà địch với nó, người ấy mới thật người hiền.

Con nên tránh những thói biếng-lười, xa-xỉ, mà lấy cách dẽ-dãi làm cách vẻ-vang. Con nên lấy những tài-đức và lấy những thủ-đoạn anh-hùng của mình, mà làm ngọc vàng châu-báu để tô-diễm vào cung-diện, vào người. Nên lấy làm quân thi-vệ đi hộ bên xe-giá. Phải lấy mình làm gương cho thiên-hạ nom vào, mà biết thế nào là chân

hạnh-phúc. Con chớ có quên bao giờ rằng những kẻ làm vua một nước không phải trị vì để gây riêng lấy một cái vinh-quang, thật cốt là để khiến cho muôn dân được sung-sướng. Làm nên hay thì mấy mươi đời sau được nhờ. Làm nên dở thì mấy mươi thế-kỷ về sau còn phải chịu khổ.

Con nên giữ nhứt là cái tính nóng nảy. Thật là một thằng phản-tặc nó theo luôn bên mình cho đến ngày xuống lỗ. Hễ cho nó dự vào nghị-luận việc nước, ấy là nó xui-xiêm nó hành-hại, nó phản mình ngay. Nhiều người bởi tính nóng nảy mà để lỡ cơ hội hay. Tính nóng nảy hay khiến cho người ta vì những lẽ yêu ghét giận lạnh của đũa trẻ con, mà thiệt đến việc lớn lao trong thiên-hạ. Người có tính nóng nảy nhiều khi theo những lẽ tũn mủn mà quyết định những việc lớn lao. Vì nó mà tài người ta hóa nhụt; can-dảm người ta hóa hư; khiến cho người ta tính-khí thất-thường yếu-đuối rụt-rè, khó chịu cho kẻ khác. Con nên giữ thẳng giặc ấy cho cần.

Con ơi! lại hằng phải sợ các đấng thần-minh. Sợ thần-minh là một cái báu của lòng người. Hễ biết sợ thần-minh thì rồi biết điều khôn lẽ phải, biết nghĩa công-bằng, biết cái hòa-bình, biết cuộc vui-vẻ, biết cách thú-vui thanh-lịnh, biết cái tự-do.



Biết co phong-thịnh, biết cái vinh-quang  
vực-rõ.

Thôi, ta từ-giã con đây, con ạ. Nhưng  
dấu bóng ta từ-biệt con, mà trí anh-linh  
của ta vẫn theo con đó, qui-hồ lúc nào  
con cũng nhớ rằng phi không có nó, con  
không làm gì nổi. Đã tới thừa con đi lấy  
một mình rồi. Trước kia ở Phê-ni-xi, ở Xa-  
lăng-ta, ta chỉ ở xa con mấy độ, là cốt để  
tập cho con quen tùy nghi ăn ở lấy một  
mình. Khác nào như đưa con thơ, hết ngày  
bú mớm phải cho ăn dần dần các thực-  
phẩm rắn.

Thần Mi-nê vừa nói đoạn, thì bay vụt lên  
trời, hóa vào một đám mây nửa vàng nửa  
xanh, rồi biến đi mất. Tê-lê-mặc thở dài  
hồng-hộc, lấy làm quái-lạ, bối-rối cả ruột  
gan, bèn thụp xuống đất lạy, rồi lại giơ hai  
tay lên trời. Đoạn rồi ra đánh thức bọn  
thủy-thủ bảo quay mũi thuyền ra đi. Vừa  
tới bến Y-tắc thì nhận được vua cha ở nhà.  
Kể tôi trong tên là O-mê (*Eumée*) (48).

---

## NHỮNG CÂU CHÚ-THÍCH

1. Mưu-dư (*Les Muses*) là chín vị nữ-thần tài-hoa, thường hay linh-ứng cho những nhà làm thơ, nhà thợ vẽ, nhà hùng-biện, v. v.

1. Ca-li-ốp (*Calliope*) là thần lối thơ ca-tụng anh-hùng và lối văn hùng-biện ; 2. Mên-bô-mên (*Melpomène*) là thần Bi-kịch ; 3. Ta-lý (*Thalie*) là thần Hài-kịch ; 4. Bo-liên.-nie (*Polymnie*) là thần Xương-ca ; 5. Ê-ra-tô (*Erato*) là thần Dâm-từ ; 6. Cơ-ly-ô (*Clio*) là thần Sử-ký ; 7. O'-tiệp (*Euterpe*) là thần Nhạc ; 8. Tiệp-xi-cô (*Terpsichore*) là thần Vũ ; 9. Ưu-ra-ni (*Uranie*) là thần Thiên-văn.

2. Cái sừng phong-túc là cái sừng con dê cái A-man-tê, nó nuôi chúa-thần Giu-bi-tê ngày thừa nhỏ.

3. Sự-tích chúa-thần Giu-bi-tê (*Jupiter*) đã chú rồi.

4. Mạc-xơ (*Mars*) là thần Binh-đạo, cũng là con chúa-thần đẻ với nữ-thần Giu-nông (*Junon*). Hi-lạp kêu là A-rê-xi (*Arès*). Người Hi-lạp không trọng thần này lắm, về sau chỉ dân La-mã hay thờ, lại tự xưng là dòng-dõi, làm đền thờ tại kinh-đô, trước khi đem quân đi đánh đâu, cũng lễ lễ cầu thắng.

5. Mi-nê (*Minerve*), Hi-lạp là A-tê-nê (*Athé-née*) là con gái chúa-thần. Một bữa chúa-thần nhức đầu, bảo con là thần Vun-canh cầm búa bổ đầu ra, thì Mi-nê từ óc cha mà nhảy ra, đầu đã sẵn mũ, tay cầm sẵn ngọn lao, cho nên vừa là văn-thần vừa là võ-thần. Ở cuộc chiến thì ứng cho các hùng-tướng có can-đảm nhiều mưu-kế, ở cuộc hòa thì phù-hộ cho các mỹ-công xảo-nghệ.

6. Bạc-khắc (*Parques*) là ba vị nữ-thần coi tính-mệnh người ta, cũng là con gái chúa-thần. Một vị cầm guồng xe chỉ, số ai sống lâu vinh-hiến thì xe cho chỉ vàng chỉ tơ, số ai ngắn-ngủi hãm-hiu thì xe bằng sợi đen. Vị thứ hai kéo chỉ. Vị thứ ba cầm kéo, chờ đến khi mãn-số, thì cắt đứt chỉ.

7. Ê-cô (*Echo*) là một vị nữ-tiên ở các núi. Tính vốn hay nói bép-xép, vợ chúa-thần là Giu-nông giận làm cho không nói được nữa, chỉ nghe người ta nói rồi nhại lại một vắn cuối mà thôi. Thành ra không biết nói, mà cũng không biết ngậm-miệng. Sau phải lòng chàng Na-xích (*Narcisse*), chàng này thấy ả có tính kỳ, ghét-bỏ. Sau Ê-cô buồn-rầu chạy lên các núi thanh-vắng mà ở, không ăn uống gì, để cho người khô héo, sau hình hài mòn hết cả, chỉ còn trơ lại có tiếng nhại người ta. Ta gọi là tiếng vang (ứng-ứng).

8. Hách-curu-la Kiệt-sĩ ngày xưa, khi đã làm xong bấy nhiêu anh-hùng thủ-đoạn rồi thì say mê nữ-chúa Ôm-phan, đến nỗi cái búa tầm-sét kinh thiên động-địa của mình đem đổi ra làm cái guồng quay chỉ, rồi bận sống-áo đàn-bà mà vào hầu-hạ nữ-chúa với lũ thị-tì.

9. Đê-gia-nia (*Déjanire*) là con gái vua Ê-nê (*Enée*) nước Ê-tô-ly (*Etolie*). Hách-curu-la vì nàng ấy mà gia tay giết được con yêu thú Nê-xuy-xĩ (*Nessus*) bằng tên độc, nhúng vào máu con lột bầy đầu ở xứ Lê-na (*Lerne*). Con yêu khi sắp chết, cởi đưa cho Đê-gia-nia một cái áo vấy máu, dặn rằng hễ khi nào Hách-curu-la chệnh mảng, thì đưa áo ấy cho chàng bận, thì lập tức chàng lại say mê. Khi Hách-curu-la bận vào thì hóa điên lên, rồi thiêu thân mà thác. Vợ là Đê-gia-nia thương chồng, phần chi lấy búa tầm-sét của chồng mà tự-tận.

10. Xăng-tô (*Centaure*) là một loài yêu quái, đầu người mình ngựa. Xăng-tô Nê-xuy-xĩ (*Nessus*) muốn bắt nàng Đê-gia-nia đem đi, bị Hách-curu-la bắn tên độc chết.

11. Nê-mê (*Némée*) là tên một cái rừng ở xứ A-go-li-đa (*Argolide*), Hách-curu-la ngày xưa giết được một con sư-tử ở trong rừng ấy, rồi lột lấy da mà làm áo mặc.

12. Hê-bê nữ-thần (*Hébé*) là con gái nữ-thần Giu-nông (*Junon*) để với chúa-thần Giu-bi-tê Nhân một hôm đứng rót rượu cam-lộ hầu cha, lỡ chượt chân ngã. Chúa-thần không cho làm thị-tửu nữa, lấy nữ-thần Gany-miê (*Ganymède*) vào thay.

13. Mấy câu đó là tóm cả chuyện đầu-duôi, sách *Iliade* của thi-sĩ Hi-lạp *Homère* (Homê). Chuyện Tê-lê-mặc này là lấy tích ở trong sách ấy mà ra.

14. An-xi-đa (*Alcide*) cũng là một tên nhỏ của Hách-cru-la (*Hercule*).

15. Núi Ê-ta (*Æta*) ở xứ Tê-xa-li (*Thessalie*), một bên núi Bạc-ná-xi (*Parnasse*) một bên núi Binh-đa (*Pinde*) chỉ có danh vị mà Hách-cru-la ở đó.

16. A-chi-la (*Achille*) là con thủy-thần Tê-ti-xi (*Thétis*) để với vua Bê-lê (*Pélée*), nước Phi-thi (*Phthie*) làm vua xứ My-mi-đông (*les Myrmidons*) thuộc Hi-lạp, là một bậc anh-hùng hào-kiệt đệ nhất lưu-nhân trong các vua Hi-lạp đi đánh Đắc-la-á ngày xưa, nhờ có sách của thi-sĩ Hô-mê (*Homère*) mà tên để lại vạn-thế. Khi thủy-thần Tê-ti-xi mới đẻ ra kiệt-sĩ, thì đem nhúng vào nước sông Hắc-thủy để sau lớn tên đạn bắn vào mình không chết. Không ngờ khi nhúng, thì phải cầm lấy một chân, cho nên kiệt-sĩ khắp

minh mây ky tên đạn, duy chỉ chỗ gót chân là không. Khi A-chi-la lớn lên, lấy Phê-ních-xĩ (*Phoenix*) và lấy con Xăng-tô Ky-rông (*Chiron*) làm thầy dạy-dỗ. Ky-rông dạy học bắn cung, dạy chữa thương-tích, lại cho ăn tửy sư-tử để gây lấy sức khỏe. Thầy tiên-tri Can-cát-xĩ (*Calchas*) nhân có đoán rằng A-chi-la sẽ chết trận ở Đặc-la-á, cho nên bà mẹ bắt A-chi-la ăn bận giả nữ đặt tên là By-ra (*Pyrrha*), cho sống ở với vua Ly-cô-miệt (*Lycomède*) ở cù-lao Xĩ-ky-rô (*Scyros*). A-chi-la phải lòng con vua Ly-cô miệt, là công-chúa Đê-y-đa-mị (*Déidamie*), sinh ra được một con trai tên là Nê-ốp-tô-liêm (*Néoplo-lème*) tức By-ru-xĩ (*Pyrrhus*).

Các vua đi đánh Đặc-la-á, sai vua U-lich đi cầu A-chi-la, thì U-lich dùng kế đem đồ nữ-trang đến hiến nàng By-ra (*Pyrrha*), trong những đồ ấy giấu một thanh kiếm. By-ra, tức là A-chi-la ăn mặc giả đàn-bà, vội-vàng cầm ngay lấy gươm, làm cho ai cũng biết chính đàn-ông. Kiệt-sĩ bèn theo U-lich đi đánh Đặc-la-á, ra trận-trường đã làm nên nhiều việc xuất-sắc. Một khi A-chi-la bắt được nàng Bi-ri-dê-ích-xĩ (*Briséis*) là người bèn giặc. A-ga-mem-non (*Agamemnon*) thấy nàng này đẹp, mới đến cướp của A-chi-la. A-chi-la toan đi đánh lấy lại thì thần Mi-nê ngăn-can. Sau A-chi-la tức giận ở lì trong

đình không ra trận nữa, làm cho quân Hi-lạp thua rấp mấy trận liền. Bạn là Ba-trốc (*Patrocle*) thấy vậy bèn lấy áo giáp của A-chi-la mà ra trận, thì bị Hiệt-tô (*Hector*) giết chết. A-chi-la mất bạn, bèn lại ra trận báo-thù cho bạn, đánh được quân Đắc-la-á, giết được Hiệt-tô, đem buộc chân Hiệt-tô vào xe mà kéo đi ba vòng quanh thành, sau vua Ba-ri-am (*Priam*) khóc-lóc kêu van mãi mới trả xác con cho mà chôn. Về sau, thần A-bố-lô (*Apollon*) hiện vào Ba-ri (*Pâris*) mà bắn cho A-chi-la một mũi tên trúng giữa gót chân mà chết. Cũng có sách thì lại nói rằng A-chi-la sau bị Ba-ri, rình mà giết trong miếu thờ thần A-bố-lô, giữa lúc A-chi-la sắp lấy công-chúa Bô-lich-xen (*Polyxène*) là con vua Ba-ri-am. Nhờ có A-giác-xĩ (*Ajax*) và U-lich cứu được hài-cốt A-chi-la ra khỏi tay quân Đắc-la-á, rồi hai tướng tranh nhau những khí-giới của Kiệt-sĩ. Khí giới ấy sau ở tay vua U-lich. Còn hài-cốt A-chi-la thì các tướng Hi-lạp đem chôn ở trên núi Xi-giê (*Sigée*), sau lại lập đền thờ ở đó như một vị thần vậy.

17. A-ti-lì-đa (*Les Atrides*) là tên chung những con vua A-tê-lê (*Atrée*), là A-ga-mem-non (*Agamemnon*) và Mê-nê-la-xĩ (*Ménélas*).

18. Trong chuyện cũ Hi-lạp có hai A-giác-xĩ (*Ajax*). A-giác-xĩ này là A-giác-xĩ con vua

Tê-la-môn (*Télamon*) xứ Xa-la-minh (*Salamine*). Đem một thủy-đội 12 chiếc tàu đến đánh Đắc-la-á. Các tướng đồng-minh cử ra đánh nhau với Hiệt-tô (*Hector*) một keo dữ-đội. Hai tướng đấu sức suốt một ngày chưa phân thua được, sau đưa quà biếu lẫn nhau mà cùng lui binh. Khi A-chi-la chết rồi. A-giác-xĩ tranh nhau khi-giới của Kiệt-sĩ với U-lich. U-lich lấy khâu-tài mà tranh được, A-giác-xĩ phát điên mà chết.

19. Hê-lê-nữ-xĩ (*Hélénus*) là con vua Ba-ri-am (*Priam*) và Hoàng-hậu Hê-cư-bá (*Hécube*). Có tài bói toán. Khi trận Đắc-la-á gần xong, Hê-lê-nữ-xĩ không lấy được nàng Hê-liên (*Hélène*) bèn lên làm ản-sĩ ở núi Y-đa. Sau U-lich nhờ có Can-cát-sĩ tìm được bắt về, Hê-lê-nữ-xĩ phải nói lộ cho quân Hi-lạp biết cơ bí-mật của trời, để phá tan xứ sở mình. Khi thành Đắc-la-á đã thất-thủ rồi, thì Hê-lê-nữ-xĩ phải bắt làm nô-lệ cho Nê-ốp-tô-liêm, đem sang Ê-bi (*Epire*). Sau thấy trò kết bạn thân với nhau. Khi Nê-ốp chết đi lại truyền ngôi cho. Sau Hê-lê-nữ-xĩ lấy An-đô-rô-mạc (*Andromaque*) là vợ góa của Hiệt-tô và của Nê-ốp.

20. Yết-xĩ-cư-lạp (*Esculape*) là con thần A-bố-lô (*Apollon*) đẻ với nàng tiên Cô-rô-ni-xĩ (*Coronis*). Sau làm tổ-sư nghề thuốc.



21. Là thành Đặc-la-á.

22. Cát-xĩ-tô với Bô-lục-xĩ (*Castor et Polux*) là con trai hoàng-hậu Lê-da, là vợ vua Tĩnh-đà (*Tyndare*). Có chuyện nói rằng chúa-thần hiện ra con sếu mà đi lại với hoàng-hậu, đẻ ra hai quả trứng, một quả sau nở ra Bô-lục-xĩ với Hê-liên (*Hélène*) công-chúa, còn một quả thì nở ra Cơ-ly-tiêm-niết kiệt-sĩ (*Clytemnestre*) và Cát-xĩ-tô.

Hai người về sau cùng thành thần bất-tử, cứ sáu tháng ở trên trời, sáu tháng ở Lạc-uyển dưới Âm-phủ. Có tiếng là khỏe mạnh và tài nghề võ ngày xưa.

23. Đô-lốp (*Dolopes*) là một dân ở xứ Tê-xa-li (*Thessalie*), vua Bê-lê (*Pélée*) sai đi vây Đặc-la-á với Phê-ních-xĩ (*Phénix*).

24. Ba-lã-xĩ (*Pallas*) hay là Ba-lã-xĩ Nhã-diễn (*Pallas Athéna*), cũng là một tên thần Mi-nê.

25. A-rắc-nê (*Arachné*) là con gái người Y-đô-mông (*Idomon*) nước Ly-đi (*Lydie*) tự đắc dệt dện khéo hơn thần Mi-nê, cho nên thần giận mà làm cho A-rắc-nê hóa ra con nhện. Bèn Hi-lạp thường tin rằng nghề dệt dện, do thần Mi-nê bày ra trước hết.

26. Sông Xăng-ta (*le Xanthe*) là một con sông ở nước Đặc-la-á (Troie) chảy vào biển (*Egée*).

27. Mê-ri-ông (*Mérion*) là một tùy-tướng của vua Y-đô-mê-nê, có can-dảm, lại nhiều duyệt-lic. Khi vua Y-đô-mê-nê, sang đánh Đạc-la-á, thì Mê-ri-ông đi đánh xe cho vua, và đi làm tổng-thống Thủy-quân nước Căch-lý-dê.

28. La-tôn (*Lalone*) là con gái thần Co-xi (*Cœus*) và thần Phê-bê (*Phœbé*); ở với chúa-ihần sinh ra được thần A-bố-lô (*Apollon*) và nữ thần Đi-an (*Diane*).

29. A-ty-xi (*Alys*) là một người con trai rất đẹp ở nước Phê-ry-gi (*Phrygie*). Nữ-thần Xy-bên (*Cybèle*) cũng phải lòng. Sau làm đồng-quan trong đạo thờ thần ấy. Phép đạo ấy bắt phải giữ thanh-tịnh trai-giới. Sau A-ty-xi phá giới, rồi phát điên lên, mà tự mình làm ra quan hoạn. Lúc chết thần Xi-bên đổi hình hóa ra cây thông.

30. Ca-rông (*Caron*) là con thần E-rê-bu-xi (*Erébus*) và con thần Đêm (*la Nuit*), làm lái đò ở dưới chín suối.

31. Tê-dê (*Thésée*) là con vua E-giê (*Egée*) nước Nhã-điễn (*Athènes*) cùng với Bi-ri-tô-úc-xi (*Pirithoüs*) xuống Âm-phủ để bắt thần Bê-rô-diệp-binh (*Proserpine*). Vua Diêm-vương (*Pluton*) giận bắt trói lại, sau Hách-cru-la xuống cứu đem được về.

32. Ô-phê (*Orphée*) đi xuống Âm-phủ tìm vợ là Ô-ri-dịch (*Erydice*). Tìm đã được, khi sắp đem về dương-gian, thì Ô-phê trái lệnh Bê-rô-diệc-binh Hoàng-hậu, là vợ vua Bá-lưu-đồ, Hoàng-hậu đã dặn không được nhìn nhau trước khi ra khỏi âm-phủ, mà Ô-phê vội nhìn quá cho nên không đem về được.

33. Ta với Tàu, thì có mười vua Thập-diện. Hi-lạp, La-mã chỉ tin có ba vua mà thôi.

34. Si-me (*Chimère*) là tên một cái núi ở xứ Ly-xi (*Lycie*), trên ngọn đờ lửa, có sư-tử ở; ở lưng chừng có dê ăn cỏ; ở dưới chân thì đầy rắn quắn. Cho nên thường gọi là một con yêu-tinh đầu sư-tử, mình dê, đuôi rồng; hoặc cũng có người bảo là một con tinh ba đầu, một đầu sư-tử, một đầu dê, một đầu rắn. Sau bị Bê-lê-rô-phong giết chết.

35. Hi-bô-lít (*Hippolyte*) là con vua Tê-dê (*Thésée*) và hoàng-hậu Hi-bô-lít, bị dì-ghe là hoàng-hậu Phê-đê (*Phèdre*) vu oan cho tội cường-dâm. Vua cha tin vợ quá dầy con đi xa, rồi lại khẩn hải-thần Nếp tung xin trị tội. Một hôm hoàng-tử đánh xe ngựa đi qua phía bờ biển để đi trốn cha, thì gặp một con yêu-tinh dưới biển bỗng nhô lên, làm cho ngựa sợ lòng lên, kéo xe vào khe núi đá, hoàng-tử không tìm được ngựa, ngã mà thác.

36. Đó là tên hai dân-tộc ở xứ Tê-xa-li (*Thessalie*) vua Bê-lê (*Pélée*) cai-trị.

37. Lao-mê-đôn (*Laomedon*) là con vua Y-lư-xĩ (*Ilus*) sau nối nghiệp cho cha làm vua Đắc-la-á. Nhờ phép thiêng thần A-bố-lộ (*Apollon*) và hải-thần Nếp-tung mà đắp nên thành Đắc-la-á (*Troie*) đã hẹn tạ thần mà sau không tạ. Sau thấy thần Hòn báo-ứng, phải đem công-chúa Hê-xi-on (*Hésione*) cho những yêu-tinh dưới biển ăn thịt. Hách-cru-la Kiệt-sĩ (*Hercule*) tình nguyện đi cứu được công-chúa về, chỉ xin Lao-mê-đôn mấy con ngựa thần. Lao-mê-đôn dề vạy cho Hách-cru-la cứu được công-chúa ra, rồi không cho ngựa.

38. A-tê-rê (*Atrée*) và Tiết-tê (*Thyeste*) là hai anh em, con vua Bê-lốp-xĩ (*Pélops*) và hoàng-hậu Hi-bô-đa-mi (*Hippodamie*). Hai anh em thâm-thù nhau. Tiết-tê cường-dâm với vợ anh rồi đi trốn. A-tê-rê bắt được mấy đứa con em. Chờ lâu lâu rồi giả lờ quên giận cũ, sai mời Tiết-tê đến dự tiệc, làm thịt con cho mà ăn. Em mắc mẹo, khi ăn xong thấy mấy đầu con mình. Sau sai con ngoại-tình là E-gi-xĩ-ta (*Egisthe*) phục-cừu được cho mình.

39. E-rịch-tôn (*Erichton*) là vua thứ tư thành Nhã-điền (*Athènes*) mẹ là Trái-Đất (*la Terre*) chịu khí thần Vun-canh (*Vulcain*)

mà để ra Ngài, lại sáng-tạo ra cái xe có bánh tròn.

40. Trip-tô-liêm (*Trip'olème*) là con vua Xê-lê (*Célée*) xứ E-lơ-xích (*Eleusis*). Vua cha khi xưa thù-tiếp thần Xê-rê-xĩ (*Cérès*) một cách tối-hậu, giữa khi thần đi tìm con gái là nữ-thần Bê-rô-diệc-bình (*Proserpine*) bị vua Bá-lưu-đồ (*Pluton*) bắt xuống Âm-phủ. Cho nên Nông-thần tạ ơn mà dạy cho nghề cày-cấy, trồng các giống lúa.

41. Giấc ngủ say như một người con gái đẹp cho mình gói đầu tay mà nằm.

42. Ca-cưu-xĩ (*Cacus*) là con trai thần Vun-canh (*Vulcain*) vừa đi chăn dê, vừa đi ăn trộm, thường ăn trong núi A-văng-tinh (*Aventin*), hay ăn trộm bò của Hách-cưu-la, bắt bò đi dật lùi mà đem về hang núi. Các nhà thi-sĩ thường nói rằng Ca-cưu-xĩ có ba miệng, muốn phun ra lửa lúc nào cũng được.

43. Là thần Mi-nê (*Minerve*).

44. Nâu-ba-li-úc-xĩ (*Nauplius*) là vua nước O-bê (*Eubée*) hấn các tướng Hi-lạp đã xử con mình là Ba-la-miệt (*Palamède*) phải tội chết, bèn đem lửa đốt núi Ca-pha-rê (*Capharée*) để lừa cho hải-dạo Hi-lạp chạy vào khúc biển dữ ấy, thì chắc bị đắm hết. Nhưng kế không trúng, vì U-lich vương và Đi-ô-miệt đã đem chiến-thuyền đi đường khác.

45. Ngày nay là cửa Cô-phu (*Corfou*) là một cái cù-lao ở biển Y-ô-niên (*mer Ionienne*) nước Hi-lạp.

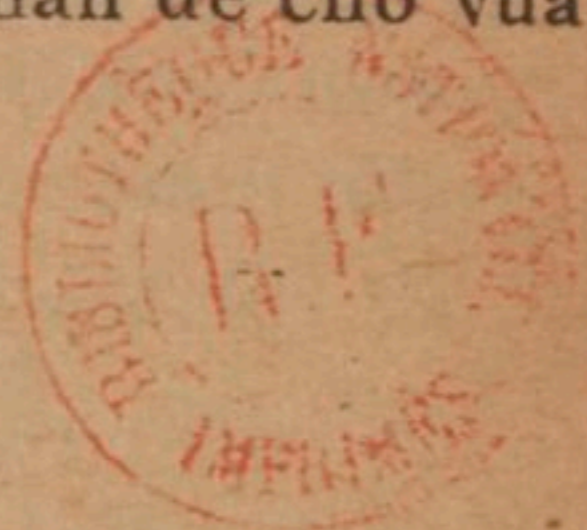
46. A-ga-mem-non, là vua nước My-xên (*Mycènes*), khi thắng trận Đắc-la-á khải-hoàn, về đến nhà thì bị Ê-gịch (*Egiste*), thông mưu với vợ mình là Cô-ly-tiêm-niết (*Clytemnestre*) mà

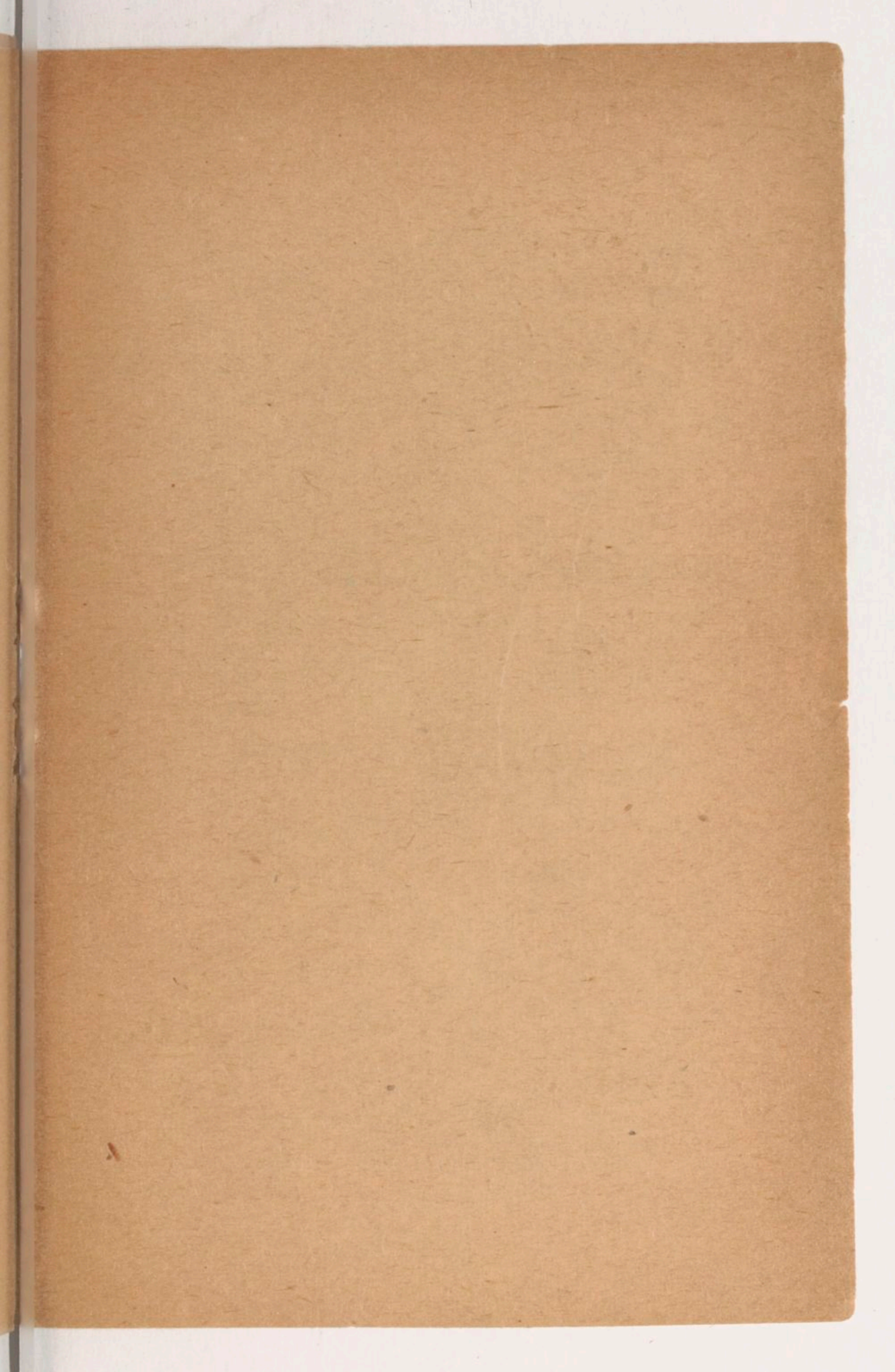
47. Nguyên văn là con chim buồn ở thành Nhã-điền. Người Nhã-điền thấy cá bay thì cho là điềm thắng trận, vì chim cú là chim của nữ-thần Mi-nê. Thần Mi-nê là thần bảo-hộ thành ấy.

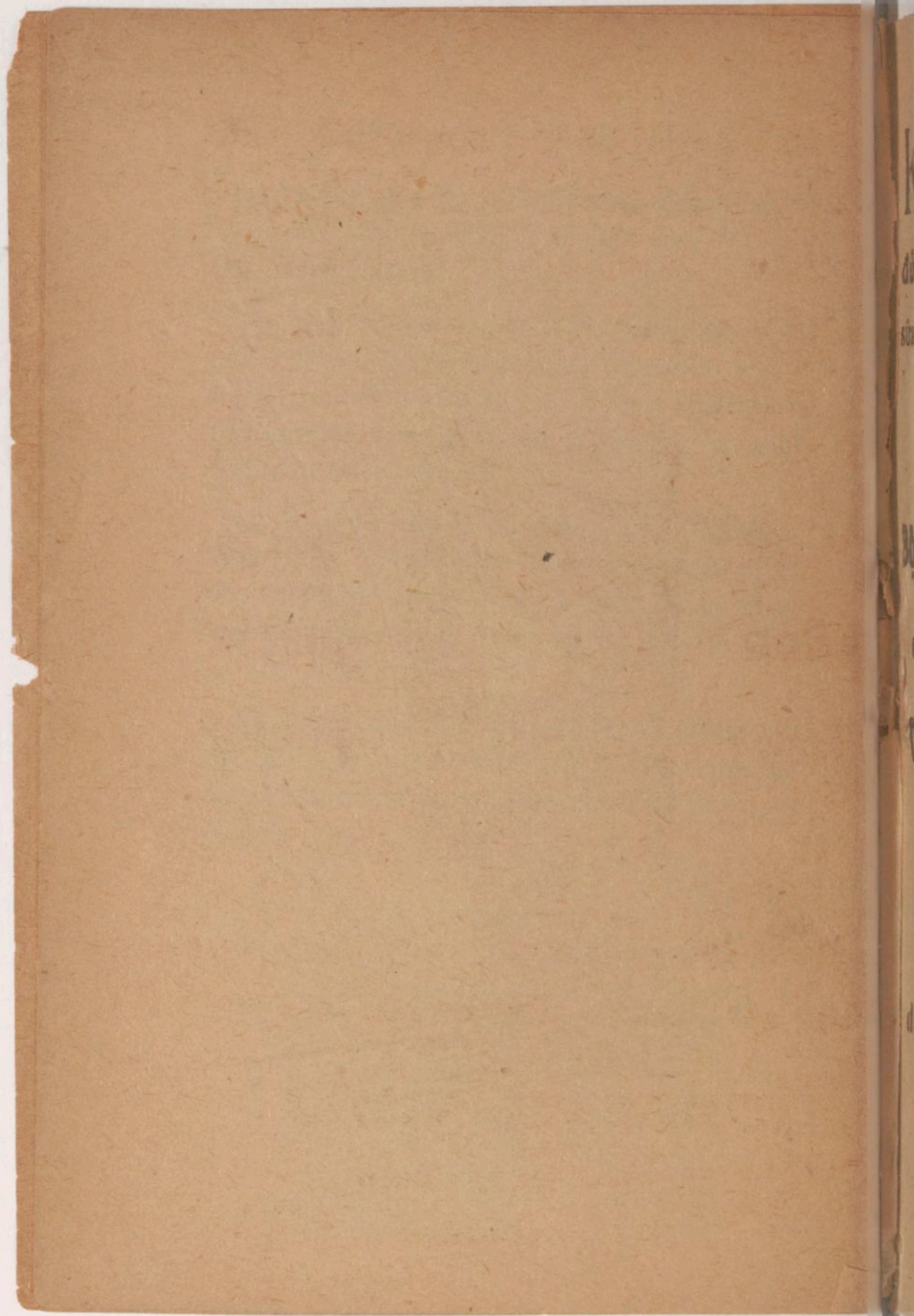
48. Trong sách của thi-sĩ Hô-me (*Homère*) thì tên người tôi trung ấy là O-mên (*Eumènes*) là quan coi cả bọn chăn dê cho vua U lịch.

HẾT

---



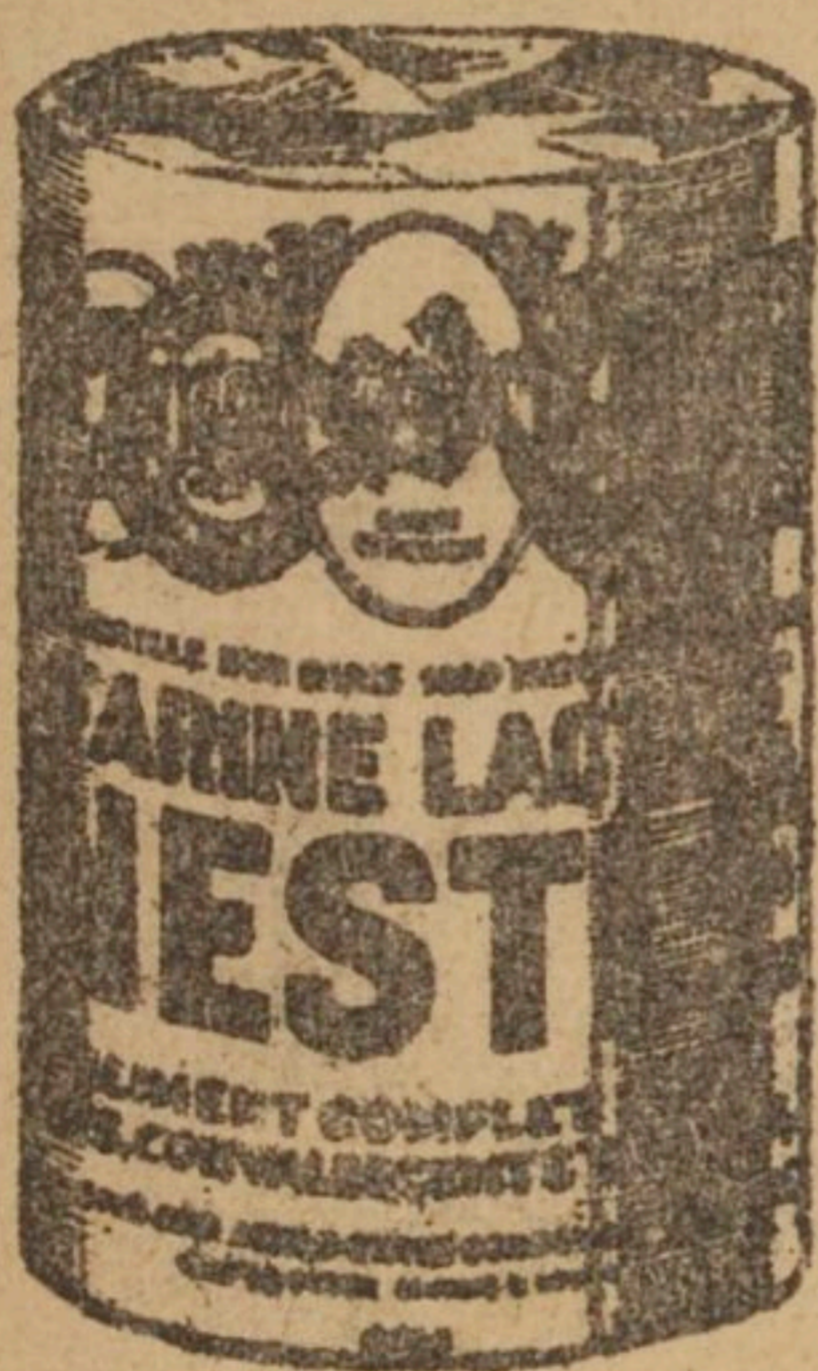






**K**hi trẻ đã hơi lớn rồi, dùng một  
thứ sữa NESTLÉ cũng chưa  
lủ. Bấy giờ phải dùng thêm thứ bột  
sữa hiệu « Con Chim » mới tốt :

Bột sữa  
« Con  
Chim »



Farine  
Lactée  
Nestlé

Muốn lấy quyển sách dạy cách-thức  
dùng sữa và bột sữa thì hỏi tại :

**COMPAGNIE NESTLÉ**

55, RUE PAUL-BERT

HAIPHONG

# LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

SÉRIE A. — *Œuvres Classiques*  
*Antiques ou Modernes*  
(Couverture crème)

SÉRIE B. — *Œuvres Populaires*  
*Françaises ou Etrangères*  
(Couverture rouge)

SÉRIE C. — *Ouvrages Didactiques*  
*et Livres de Vulgarisation*  
(Couverture verte)

Il paraît par mois au moins deux fascicules de 64 pages au minimum.

---

## ÂU-TÂY TƯ-TƯỞNG

Dịch-văn thư-xã

Chia làm ba loại :

LOẠI A. — *Những sách kinh-điển*  
*cổ hoặc kim* (Bia vàng)

LOẠI B. — *Những sách quốc dân đọc nhiều*  
*Nguyên-trước tiếng Pháp*  
*hoặc tiếng ngoại-quốc*  
(Bia đỏ)

LOẠI C. — *Những sách dạy học*  
*và sách phổ-thông*  
(Bia xanh)

Mỗi tháng xuất-bản ít ra hai quyển. mỗi quyển số ít là 64 trang.